

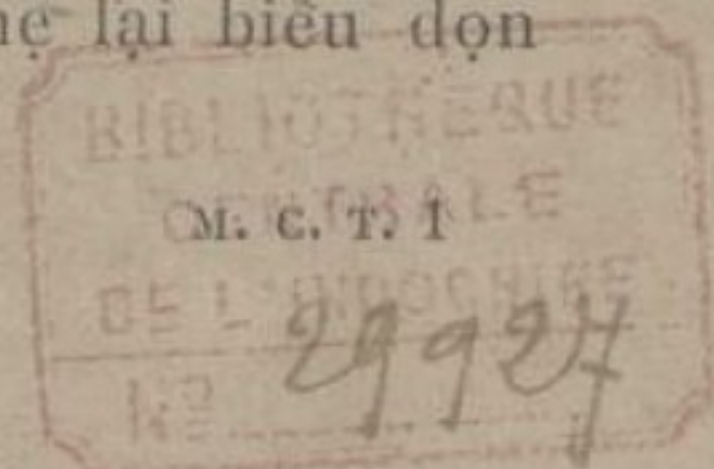
MỘT CHỦ' TÌNH

(Tiếp theo)



Quãng-Giao cưới vợ xong rồi mới gởi đơn cho quan trên mà xin cấp-bằng làm giáo-sư dạy tại Long-Xuyên cho gần gửi mẹ già dâng thần hôn trọn đạo. Quan trả lời rằng tại trường Long-Xuyên không có khuyết giáo-sư, nếu muốn cấp bằng thì phải chịu bỏ đi dạy ở trên Saigon, chừng nào ở Long-Xuyên có khuyết rồi sẽ đổi về. Quãng-Giao tuy không muốn lìa mẹ già mà đi làm ăn xa, song nghĩ nhà mình không phải là nhà giàu, mình đã học thành công rồi mà chẳng lo làm ăn thì chắc chẳng khỏi thế tình di nghị, nên bàn tính với vợ và thưa với mẹ rồi chịu đi, gởi vợ ở lại nhà thế cho mình mà phục sự mẹ già.

Quãng-Giao đi dạy học. Xuân-Hoa ở nhà làm dâu hằng ngày đều lo coi trong coi ngoài, mặt vui vẻ luôn luôn, mà bụng chẳng hề phiền muộn. Tuy vậy mà bà chủ thấy con dâu còn nhỏ, dễ phân lìa nhau thì tội nghiệp cho trẻ thơ, nên Quãng-Giao đi dạy vừa được vài tháng thì bà gởi thơ biểu mượn phố dọn nhà dựng rước Xuân-Hoa lên cho vợ chồng sum hiệp. Quãng-Giao tiếp được thơ lấy làm áy náy lắm, tưởng vợ ở nhà sầu não nên mẹ mới tính cho theo hoặc là vợ cứng cổ cứng đầu nên mẹ giận lấy mới khuyên như vậy. May lúc ấy có lẽ được nghỉ ba ngày, Quãng-Giao lật-dật về nhà dựng hỏi lại coi vì sao mà mẹ lại biểu dọn phố.



Quăng-Giao về nhà thấy vợ vui vẻ như thường, mà mẹ cũng thương yêu như cũ, chớ chẳng có chi lạ, mới năn-nỉ xin để vợ ở nhà mà hủ-hỉ với mẹ già. Bà chủ không chịu nói rằng: « Vợ chồng con còn nhỏ lắm, ở một đũa một nơi như vậy mẹ không yên lòng. Vậy con phải nghe lời mẹ mượn phố rồi đem vợ con theo dặng nó nấu cơm nấu nước vá áo may quần cho con, phần mẹ ở nhà có tội tởm đủ dùng, con chẳng nên lo làm chi cho cực. » Quăng-Giao không dám cãi lời mẹ, song cũng chưa nhứt định. Vợ chồng dắt nhau qua Long-Kiến mà thăm bà Hương-sur, thuật chuyện mẹ biếu dọn nhà cho bà nghe, thì bà cũng vui lòng lại mở tủ lấy 200 đồng bạc đưa cho con gái biếu nó về đưa lại cho chồng dặng lên sắm đồ đạc mà dọn nhà cho tử-tế.

Quăng-Giao thấy hai mẹ quyết ý cả hai, nên cực chẳng đã phải chịu lòng, trở lên Saigon kiếm mượn được một căn phố ở đường Hàng-Sao, có nước, có đèn, mà lại cao ráo sạch sẽ nữa. Anh ta mua bàn mua ghế, sắm tủ sắm giường xong rồi mới gọi thợ về cho hai mẹ hay. Bà sui trai được thợ liền ngồi ghe qua nhà bà sui gái, rồi hẹn ngày hiệp nhau mà đưa Xuân-Hoa lên Saigon. Xuân-Hoa có gọi thợ trước cho chồng hay, nên ba người xuống xe lửa thì đã có Quăng-Giao chờ rước.

Hai bà sui thấy nhà cửa dọn tử-tế thì trong bụng mừng thầm ở chơi ít bữa rồi dắt nhau về xứ, để lại cho vợ chồng Quăng-Giao một đũa đầy tớ lên là thằng Tự, dặng phục sự trong nhà. Chúa-nhứt Xuân-Hoa cậy chồng dắt đi xuống chợ Bến-Thành mua tô mua chén, lại mua vải về mà may màn để treo cửa buồng và che mấy cửa sổ. Vợ chồng ở với nhau như bát nước đầy không xao không dọn, vợ có làm chi coi trái ý thì chồng cứ lấy lời dịu ngọt mà khuyên lơn, chồng có nói tiếng chi không vui lòng thì vợ cũng dùng cách ôn hoà mà dứt bần. Quăng-Giao đi dạy học thì vợ ở nhà coi cơm nước, có rảnh thì may vá mà chờ chồng ;

còn Quảng-Giao đi dạy thì thôi, chớ hễ về nhà thì cứ đọc sách hoặc coi nhứt-trình, ít hay đi chơi lắm.

Một hai khi nhơn ngày rảnh và trời tốt thì vợ chồng dắt nhau vô vườn thú mà hóng mát, hoặc xuống chợ mà mua đồ, chớ chẳng hề khi nào ai thấy hai vợ chồng đi coi hát hay là đi ăn cơm trong mấy nhà hàng bao giờ.

Ban đêm ai đi ngang qua nhà Quảng-Giao nếu liếc mắt mà dòm thữ vô cửa thì thường thấy chồng nằm dưới ghế mà đọc sách, vợ ngồi trên ván mà may, chẳng hề chuyện vắn chi hết. Vợ chồng Quảng-Giao ở với nhau bề ngoài coi thì là lạt-lẻo, chẳng hề khi nào giỡn-trúng, chẳng hề khi nào lả-loi, nhưng mà hễ bữa nào vợ nóng lạnh nhứt dầu thì chồng lo mua thuốc rước thầy, săn-sóc đưỡng nuôi kỹ lưỡng lắm. Còn vợ thì lo từ miếng ăn vật uống, coi từ đôi vợ cái khăn cho chồng, chẳng chịu để cho chồng phải nhọc lòng về mấy việc ấy.

Quảng-Giao muốn về gần-gũi mẹ, nên thường hay làm đơn xin đòi về Long-Xuyên, mà lần nào quan trên cũng trả lời nói Long-Xuyên không có khuyết thầy giáo.

Có khi anh ta nhớ đến tình xưa nghĩa cũ thì viết thơ gởi thăm Bác-Ái, và chỉ nhà rồi mời nếu bãi trường có về thì xin ghé lại nhà mà đàm đạo chơi kéo nhớ nhau. Hễ Bác-Ái được thơ thì hồi âm liền, song trong thơ thì thăm chung anh chị mà thôi, chớ chẳng hề khi nào mà hỏi riêng việc Xuân-Hoa, mà cũng chẳng hề hỏi thăm coi đã có con hay chưa.

Lần lữa ngày lụn tháng qua, vợ chồng Quảng-Giao nấn-ná ở Saigon trót 4 năm, mà chưa xin đòi được về Long-Xuyên, và cũng chưa sanh được một đứa con nào; còn Bác-Ái đã thi đậu, được cấp bằng làm Thừa-Biện, bỏ đi tòng sự tại Phủ Toàn-Quyền ngoài Hanoi, mà cũng chưa ghé nhà Quảng-Giao mà thăm lần nào. Ngày nọ Quảng-

Giao nghe nói quan Toàn-Quyền ngoài Hanoi vào Saigon, có năm sáu thầy theo từng sự, mà trong số ấy có Bác-Ái nữa. Quảng-Giao về nhà nói lại cho vợ nghe, thì Xuân-Hoa nói rằng: « Dữ hôn! Bốn năm nay tôi không gặp mặt anh, phải chi anh ghé nhà mình dặng tôi thăm anh một chút. » Quảng-Giao đã có lòng thương nhớ Bác-Ái, trông cho gặp mặt nhau, nay lại nghe vợ ước như vậy nữa nên tính đi kiếm Bác-Ái dặng mời về nhà ăn cơm nói chuyện chơi. Anh ta đi hỏi thăm mấy bữa mà không biết Bác-Ái ở tại đâu, muốn vào Phủ Toàn-Quyền mà kiếm, ngặt vì lúc Bác-Ái có tại phòng văn thì anh ta mắc dạy học, mà hễ dạy mãn giờ rồi thì Bác-Ái đã đi mất nên kiếm không gặp được.

Chiều bữa nọ, trời trong gió mát, những người làm việc cả ngày, mãn giờ rồi ai cũng chậm-chậm đi bộ mà về nhà, dặng húng chút thanh phong. Tan học rồi Quảng-Giao thấy trời tốt mà lại còn sớm, nên lần bước đi xuống đường Catinat dạo chơi một hồi rồi lần qua chợ Bến-Thành cũ. Anh ta thấy chệc bán trái cây tươi tốt mới mua một cân sả ly với một cân hồng tươi. Trả tiền rồi vừa xách hai gói trái cây mà đi, may lại thấy Bác-Ái ngồi xe kéo chạy ngang qua mặt. Quảng-Giao mừng quỳnh nên kêu om-sòm. Bác-Ái ngừng xe lại, anh em bắt tay nhau mừng rỡ hết sức. Quảng-Giao vỗ vai Bác-Ái mà trách rằng:

— Anh thiệt tệ quá, mấy năm nay tôi mời anh hoài, mà sao kỳ bãi trường nào anh cũng không chia ghé nhà tôi chơi vậy?

— Xin lỗi anh, không phải là tôi quên anh em, ngặt vì lần nào tôi về tới Saigon thì cũng lật-dật về riết dưới nhà dặng thăm cha mẹ tôi, rồi chừng khai trường lễ lên tới Saigon thì tàu gần chạy, bởi vậy nên không rảnh mà đi thăm anh em được.

— Hôm nay tôi nghe anh về tôi kiếm anh dữ quá, mà không gặp. Nay may gặp anh đây tôi xin mời anh lên nhà tôi ăn cơm rồi nói chuyện chơi. Đi, đi với tôi; lên cho biết nhà. Này, vợ tôi nó nhắc nhở anh hoài, hôm nay nó cứ theo biểu tôi kiếm anh mời về nhà đặng nó thăm, kéo bốn năm năm nay nó không gặp mặt. Đi anh. Ờ xe kéo, kêu giùm một cái xe nữa.

— Xin anh đừng phiền, bữa nay tôi đi chưa được.

— Sao vậy?

— Bởi vì tôi mắc hẹn lỡ với anh em; nhà anh ở đường Hàng-Sao phải hôn?

— Phải.

— Số mấy? Tôi quên rồi.

— Số 36.

— Tôi biết nhà rồi, thôi để bữa nào rảnh rồi tôi sẽ lên thăm anh chị.

— Ế! được đâu nào! Anh phải đi với tôi bây giờ he. Đi mà, đi lên ăn cơm nói chuyện chơi. Mấy năm nay không gặp anh, vợ chồng tôi nhắc nhở anh hoài.

— Thiệt tôi mắc hẹn lỡ với người ta rồi.

— Ồi! có hẹn với họ thì để bữa khác, bữa nay anh phải đi với tôi.

Quảng-Giao nắm tay kéo riết Bác-Ái lên xe kéo, rồi anh ta cũng lên ngồi một cái mà dắt nhau về nhà. Xe vừa ngừng ngay cửa thì anh ta kêu vợ mà nói rằng: « Minh a, minh, tôi kiếm được anh Ái tôi dắt anh về đây nè. »

Xuân-Hoa đương nằm coi truyện, nghe chồng kêu thì lật-dật chạy ra, tay bôi dầu, miệng chúm-chím cười, mắt ngó Bác-Ái mà chào rằng: « Thừa anh tư lại này. Hôm nay tôi nghe thầy nó nói anh về tôi có lòng trông quá. Mấy năm nay anh mạnh giỏi há? » Bác-Ái gác đầu đáp rằng:

« Thừa, tôi mạnh » rồi day lại móc túi lấy bạc cắt mà trả tiền xe. Quảng-Giao không cho, đưa hai gói trái cây cho vợ cầm, giành trả tiền luôn hai cái xe hết, rồi mới dắt nhau vô nhà.

Xuân-Hoa lau bàn, quét ghế, mời ngồi và hỏi lảng-xảng rằng : « mấy năm nay lần nào thấy nó viết thư thăm anh tôi cũng cần dặn mời anh về có về Saigon thì ghé nhà chơi, mà anh không có ghé lần nào hết, bộ anh phiền hai vợ chồng tôi sao vậy ? À, nghe nói bây giờ anh làm Thừa-Biện trên phủ Toàn-Quyền phải hôn ? Hôm nay anh về trong này vậy mà anh có về thăm cô giuơng dưới nhà hay không ? Xuân-Hoa hỏi câu nào thì Bắc-Ái trả lời xuôi theo câu nấy, song trả lời mà chẳng hề ngó mặt Xuân-Hoa.

Quảng-Giao cất nón xong rồi bèn nói với vợ rằng : « Nè, thôi, mình coi biển bây trẻ dọn cơm ăn. Gần 7 giờ rồi, dọn đi rồi và ăn và nói chuyện cũng được mà. »

Xuân-Hoa nói : « Lâu ngày mới gặp, mắc mừng nên hỏi thăm lảng-xảng rồi quên lững không nhớ ăn uống gì hết chớ ». Nói rồi liền quày-quả xuống nhà bếp, hối đưa ở chạy đi mua vài cặp lạp-xưởng, vài cái trứng vịt và mua một chai rượu chát trắng với hai su nước đá nữa. Nấu nướng xong rồi mới dọn lên bàn, Quảng-Giao mời Bắc-Ái ngồi một bên, còn vợ chồng anh ta thì ngồi một bên mà ăn uống. Quảng-Giao rót rượu mời Bắc-Ái uống rồi hỏi rằng :

— Sao ? Mấy năm anh đi học ngoài Hà Nội có việc chi lạ nói nghe chơi anh.

— Có việc chi lạ ở đâu ?

— Học một lớp với anh đó có người nào giỏi lung hay không ?

— Có chớ.

— Chắc họ giỏi thì giỏi vậy chớ đời nào hơn anh được.

--- Ý ! có hai ba người giỏi lắm, tôi học không lại họ.

--- Anh nói chơi sao chứ ? Tôi biết sức anh, làm nghề gì thì tôi không dám chắc, chứ đi học thì anh dễ thua ai đâu.

--- Tôi buồn nên tôi học cầm chừng, miễn thi đậu thì thôi, tôi không thêm lo như hồi ở Chasseloup vậy nữa.

--- Tại sao anh buồn ?

--- Tại việc nhà lộn-xộn nên tôi buồn quá.

--- À, mà tôi nhớ hồi hai đứa mình còn ở trong trường anh có nói anh có đi học nữa thì là đi Tây, bằng không thì ở nhà làm ruộng, rồi sao anh lại xin đi học Hà-nội ?

--- Hồi ra trường rồi tôi về nhà tôi xin cha mẹ tôi cho tôi đi Tây. Cha mẹ tôi không chịu, tôi tính không thêm làm thông-ngôn ký-lục, để ở nhà làm ruộng. Chẳng dè ở nhà buồn quá, chịu không được, nên tôi phải xin đi Hà-nội mà học ; ấy là bất đắc dĩ đó mà thôi, chứ bụng tôi không muốn chút nào hết.

--- Ờ, có lẽ tại anh không đặc chỉ nên mới học thua người ta chứ. Mà hôm thi lấy bằng tốt nghiệp đó anh đậu số mấy ?

--- Đậu 10 người, tôi đứng số 4.

Xuân-Hoa nghe nói thì ngó Bắc-Ái mà cười, rồi xen vô mà nói rằng : « Anh thứ tư mà đậu số 4 thì phải rồi. » Hai người nghe mấy lời thật-thà như vậy thì cười ngất. Xuân-Hoa cũng cười theo, rồi bưng đĩa cá thu để ngay trước mặt Bắc-Ái mà mời ăn. Ăn vừa hết chén cơm thì Xuân-Hoa lại thò tay lấy chén mà sốt thêm, rồi hỏi Bắc-Ái rằng : « mấy năm nay anh tư đã có tỉnh xe tơ kết tóc nơi nào hay chưa ? »

Bắc-Ái nghe hỏi liếc ngó Xuân-Hoa thấy mặc áo bà-ba lụa trắng, cổ trịch, nên bày cái cổ trắng trong, mặt không giới phấn mà nước da trắng, gò má ửng đỏ, lại đeo bông tai hạt thủy-xoàn chớp nháy, nên gương mặt sáng rỡ như hoa sen trắng dọi, cườm tay tròn, ngón tay nõn lại dài, cầm đũa gấp đồ ăn coi thiệt đẹp-dẽ.

Bác-Ái nghe tiếng hỏi như vậy rồi lại thấy sắc người như vậy nữa, nên chau mày ủ mặt, mắt ngó xuống bàn mà đáp rằng :

— Việc vợ chồng tôi chưa tính tới.

— Sao vậy ? xưa nay anh mắc lo học nên không cưới vợ nghĩ cũng phải, bởi vì nếu có vợ rồi đi học bỏ vợ ở nhà bơ-vơ thì tội nghiệp thân người ta. Nay anh học xong rồi thì phải lo dôi bạn làm ăn chứ.

— Chuyện đó không gì gấp lắm.

— Có lẽ khi anh chê nước Annam này không có con gái, nên anh không chịu cưới vợ chứ gì, phải vậy hay không ?

Quảng-Giao ngó vợ mà cười, rồi nói rằng : « Mình không hiểu tánh anh tư. Không phải anh chê nước Annam mình không có con gái nào đáng làm vợ anh, bởi vì con gái Annam bây giờ tuy ham giỏi phẩn thoa son, ưa câu tôm câu cá mặc dầu, song trong đồng ruộng con nhà lễ-nghĩa cũng còn nhiều lắm chứ. Mà cũng không phải con gái Annam chê anh, nên anh đi nói vợ không được, bởi vì cô với giượng dưới nhà là bức cự phú mà ngày nay anh ăn học công thành danh toại rồi, con gái nào thấy anh mà lại không ưng lòng. Tôi hiểu lắm, anh mà chưa chịu cưới vợ, là vì anh còn đợi kiếm cho được người nào mà anh dọ ý đã thương anh rồi và anh cũng thương trước rồi nữa, thì anh mới chịu cưới. Phải vậy hay không anh tư ? Hỏi đó đến bây giờ anh chưa gặp cô nào thương anh hay sao ? »

Bác-Ái nghe nói mấy lời như kêu chuyện cũ, nên trong lòng đã buồn thầm mà lại cũng thẹn thầm. Anh ta gượng gạo cười, rồi bưng ly rượu mà uống không muốn trả lời.

Quảng-Giao nói tiếp rằng : « Tôi đã nói với anh hoài, mình là Annam, phải noi theo phong tục Annam. Muốn kiếm vợ mà đợi thương nhau trước rồi sẽ đi nói, làm như vậy sao được. Anh nói Annam cưới vợ hễ đi coi thấp-thố rồi về cây mai đến nói nhậu như vậy thì vợ chồng không

thương nhau. Anh coi hai vợ chồng tôi đây, có thương trước với nhau đâu, mà kết tóc với nhau mấy năm nay, có xích-mịch với nhau bao giờ đâu.»

Bác-Ái lắc đầu rồi ngó Xuân-Hoa mà cười, chớ không nói chi hết. Xuân-Hoa nói rằng: « Ý anh tư tuy sai phong tục Annam thiệt, song tôi nghĩ cũng có chỗ phải lắm chớ.»

Quảng-Giao ngó vợ rồi đáp rằng: « Cha chả! mình cũng muốn làm tào Tây nữa sao? Không được đâu; theo ý tôi người Annam ta có muốn tập làm theo người Tây, thì tập tài-nghề, tập trí-thức, hay là tập việc gì nữa cũng được hết, duy gia đình phong tục của mình thì không nên đổi.»

Bác-Ái ngồi lặng thinh không cãi lầy chi hết, mà Xuân-Hoa thấy ý chồng như vậy cũng chẳng muốn nghịch luận, nên Quảng-Giao bỏ qua việc đó mà nói qua việc khác. Ăn cơm rồi, Bác-Ái muốn từ mà về, song vợ chồng Quảng-Giao theo cảm hoài nên phải răn ở nói chuyện chơi tới 11 giờ khuya mới về được. Lúc đưa ra cửa Xuân-Hoa hỏi Bác-Ái rằng:

— Từ hồi hôm đến bây giờ mà tôi quên hỏi thăm nữa chớ! Anh tư về trong này ở nhà nào đâu.

— Tôi ở sau dinh quan Toàn-Quyền.

— Anh về trong này rồi ở luôn hay là trở ra Hà-nội nữa.

— Dưới nhà biển tôi nhưn dịp này mà xin trở về ngạch Nam-Kỳ, song tôi không muốn, nên ở chừng một tháng rồi tôi trở ra Bắc.

Quảng-Giao tiếp mà nói rằng:

— Anh ở sau dinh coi bộ bất tiện quá. Thôi, anh dọn đồ ra ở đậu với tôi đây.

— Cảm ơn, tôi ở trông cũng tiện lắm.

— Tự ý anh. Ban đêm hay là chúa nhựt anh có rảnh ra ăn cơm nói chuyện chơi, nghe hôn anh. Anh đừng ngại gì hết, tôi với anh chớ phải ai đó sao mà ngại. Nhớ ra chơi ghé.

Bác-Ái ừ rồi từ giả vợ chồng Quảng-Giao lên xe kéo mà đi. Xuân-Hoa trở vô nhà và đóng cửa và nói với chồng rằng : « Anh đó, tôi không gặp anh đã bốn năm năm nay rồi, mà coi anh cũng vậy, không khác hơn hồi trước chút nào hết. » Quảng-Giao nói : « Anh ốm hơn hồi trước chớ ! » rồi đóng cửa tắt đèn đi ngủ.

Từ ngày Lê-Bác-Ái bị uất vì tình, nhắm ở nhà khó khuấy lảng được, nên phải ép mình đi Bắc mà học, thì anh ta thường dặn lòng đừng có nhớ đến Xuân-Hoa nữa, mà làm lảng chừng nào trong trí lại càng nhớ chừng nấy. Mỗi lần anh ta được thơ của Quảng-Giao gửi thăm, thì anh ta ăn ngủ không được cho đến năm bảy ngày, vào ra thơ-thẩn, nằm ngồi xốn-xan hoài. Anh ta tưởng tượng trong trí rằng có lẽ lúc này Quảng-Giao với Xuân-Hoa đương ngồi nói chuyện với nhau, người yêu vì nết, kẻ say vì tình, rồi anh ta bắt lạnh lòng, xót dạ.

Bác-Ái thấy cục khối tình Xuân-Hoa đã gây trong lòng mình dầu làm thế nào cũng khó mà tan rã được, mà ngày nay Xuân-Hoa đã có chồng rồi, lại chồng là một người bạn thiết của mình, nếu mình còn lưu luyến tư tưởng nữa, thì mình chẳng khỏi mang lỗi với anh em, bởi vậy anh ta nhứt định trốn lánh không chịu gặp mặt vợ chồng Quảng-Giao, thà là mình chịu đau đớn riêng một mình, chớ không muốn để cho họ danh phạm nghĩa. Bởi anh ta nghĩ như vậy nên học ba năm, mỗi lần bãi trường, hễ về tới Saigon thì vội vã về riết Long-Xuyên, chớ không dám trì hoãn ở kinh-thành, mà chừng thi đậu rồi lại cũng xin cấp bằng ở giúp việc luôn ngoài Hà-Nội dặng khỏi gặp mặt Xuân-Hoa.

Tính như vậy nghĩ rất phải, mà làm được như vậy thiệt là hay, nào dè trời đã gây cho Bác-Ái một mối tình, rồi lại còn muốn làm cho Bác-Ái phải lụy về mối tình ấy nữa, nên mới khiến cho quan trên tạm bỏ Bác-Ái vào Saigon.

Bác-Ái sợ gặp Quảng-Giao, nên đến Saigon đã trót tuần mà không dám đi thăm anh em, lại cũng không muốn đi

chơi. Chiều bữa nọ thấy trời tốt mới ngồi xe kéo tính chạy một vòng mà hứng gió rồi về ngủ, nào dè vừa xuống tới chợ Bền-Thành củ rủi gặp Quảng-Giao, từ chối hết sức mà không được, nên phải đi theo Quảng-Giao về nhà mà ăn cơm. Trong lúc ăn cơm nói chuyện thì Bác-Ái chẳng hề dám ngó mặt Xuân-Hoa, rồi đến chừng từ giả vợ chồng Quảng-Giao mà về, đi dọc đường Bác-Ái lại nói thầm trong bụng rằng sự bất dặt dĩ mình phải đến một lần thì thôi, từ rày sắp lên mình chẳng nên trở lại đó nữa.

Đêm ấy Bác-Ái về nằm thao-thức ngủ không được, ban đầu xét cái cảnh gia-dình của Quảng-Giao, thấy vợ chồng hòa thuận, thì mừng giùm cho thân phận Xuân-Hoa, rồi lần lần lại nhớ tới cườm tay, nét mặt của Xuân-Hoa, thì bếp lửa tình ngày xưa đả nguội lạnh mấy năm rồi, nay coi dường như muốn nhen-nhúm đặng cháy phừng lên lại. Anh ta lại nhớ mấy lời Xuân-Hoa nói, nhất là nhớ Xuân-Hoa hiệp ý với mình muốn cho trai gái phải thương trước với nhau rồi sẽ cưới, thì anh ta phát nghĩ trong lòng, không biết Xuân-Hoa nói như vậy là tại vợ chồng không thuận với nhau nên ngày nay ăn năn, hay là tại ngày trước cô ta cũng có tình với mình mà vì mình không chịu bước tới nên mới dở-dang duyên nợ. Anh ta nghĩ kỹ lại thì không lẽ Xuân-Hoa ăn năn, bởi vì Quảng-Giao có nói vợ chồng anh ta nào có thương trước nhau đâu mà mấy năm nay chẳng hề xích-mịch, thế thì Xuân-Hoa có cơ chi mà phiền hà. Chắc cô nói như vậy là có ý tiếc vì ngày trước cô cũng có tình với mình nếu mình bước tới thì ngày nay cô lại còn vui vẻ hơn là gặp Quảng-Giao nữa. Bác-Ái nghĩ như vậy thì tức giận lắm, nhưng mà việc đã lỡ ra rồi, dầu có tiếc cũng không ích gì, nên tính làm lảng cho xong.

Mấy bữa sau Bác-Ái cũng cứ dấn thăm trong trí đừng có ra nhà Quảng-Giao nữa. Mà dấn thì dấn chớ trong lòng khoăn-khoái muốn đi hoài. Đến chùa-nhứt, anh ta nghĩ mình ra nhà Quảng-Giao chẳng hại gì, miễn mình đừng

tình chuyện chi quấy thì thôi, nên thay đổi áo quần rồi kêu xe kéo mà lên đường Hàng-sao. Bác-Ái bước vô, vợ chồng Quảng-Giao tiếp chào vui vẻ lắm, nhứt là Xuân-Hoa lảng-xăng lịch-xích, sai trẻ ở trong nhà chạy đi mua thuốc vắn sẵn, rồi lai biều đi mua đồ ăn thêm mà đãi khách, ngoài mặt vui cười, trong lòng hớn hở, coi khác hơn ngày thường bội phần. Lối 4 giờ chiều Quảng-Giao rủ Bác-Ái đi vô vườn thú mà hứng mát. Bác-Ái chịu đi, Quảng-Giao biều vợ thay đổi áo quần rồi ba người dắt nhau đi bộ mà vô vườn thú.

Vừa vô tới vườn thì thấy nam thanh nữ tú dập-dề, người dắt vợ con đứng coi chim rĩa lông, kẻ chung với bậu bạn ngồi trên bả (banc) mà ngắm cảnh. Xuân-Hoa khoan thai đi trước, còn Quảng-Giao với Bác-Ái thủng-thẳng đi theo sau, trên đầu nhành gió đánh lá lung lay, dưới mặt đất cỏ nhuộm màu xanh nước. Xuân-Hoa lần lần đi từ bước, khi chỉ cây mà hỏi, khi ngó thú mà cười, khi đứng dựa bờ hồ mà so sắc với hoa sen, khi ngồi trong nhà mát mà suy tĩnh cùng cảnh vật. Bác-Ái đi theo, ngoài mặt tuy vui cười, mà trong lòng như dao cắt, khổ là vì niềm riêng của mình thì mình biết chớ không được tỏ cùng ai. Đi chơi tới năm giờ rưỡi, mặt trời đã chen lặn, mới dắt nhau trở về. Lúc đi ngang qua một toà nhà cao, trước cửa có xây nấc thang để bước lên và từ bệ cửa đóng kín mít. Xuân-hoa mới hỏi thăm coi nhà ấy là nhà của ai. Quảng-Giao đáp rằng:

— Nhà đó là nhà kín đa.

— Sao mà kêu là nhà kín?

— Bởi vì hễ đàn-bà vào đó rồi thì người thế gian không được thấy mặt nữa.

— Đàn-bà vô đó làm chi?

— Đàn-bà người nào hoặc thất chí về việc vợ chồng, hoặc nảo nê thế cuộc, muốn đi tu đặng không biết đến việc thế-gian nữa, thì họ vào đó mà ở. Hễ vào đó rồi thì không ra được mà cũng không ai đến thăm viếng được.

Xuân-Hoa nghe nói thì chúm-chím cười rồi hỏi rằng: «Đàn-bà thất chí thì có chỗ này dễ mà ty thế; còn như đàn-ông họ thất chí không biết có chỗ nào cho họ tu hay không há»? Quảng-Giao lắc đầu mà đáp rằng: «Không có. Đàn-ông muốn đi tu, thì hoặc vô chùa Phật, hoặc vô nhà đồng, mà trong hai cách ấy dầu tu theo cách nào người thế-gian cũng còn thấy mặt được hết.» Xuân-Hoa cười rồi nói rằng: «Té ra đàn-ông chừng chán đời rồi muốn lánh thiên hạ cũng là khó hơn đàn-bà lắm.» Bác-Ái vùng nói nhỏ một mình rằng: «Vậy chớ người ta tự vận lại không được hay sao»? Xuân-Hoa nghe nói liền day lại ngó Bác-Ái thì thấy anh ta mặt buồn xo nên hỏi rằng:

-- Anh nói chi đó, anh tư?

-- Không, tôi có nói chi đâu.

Ba người dắt nhau về nhà, Quảng-Giao cầm Bác-Ái ở ăn cơm nói chuyện chơi tới 10 giờ tối mới chịu đi cho Bác-Ái về.

Từ ấy về sau Bác-Ái hễ nằm nhà thì dầu-dầu hoài, mà dầu đi chơi chỗ nào vui cho mấy đi nữa anh ta cũng không biết hưng, duy có lên nhà Quảng-Giao thì anh ta mới vui mà thôi. Anh em gần-gũi nhau được vài tuần, Bác-Ái dò coi vợ chồng Quảng-Giao ở với nhau tuy không được dan-diếu song thiệt là thuận hòa lắm. Anh ta thấy vậy càng mừng giùm cho duyên phận của Xuân-Hoa. Anh ta mới nghĩ rằng mình yêu mến Xuân-Hoa là yêu trộm mến thầm, Xuân-Hoa không biết, mà Quảng-Giao cũng không dè; nay Xuân-Hoa với Quảng-Giao đã kết nghĩa trăm năm với nhau, mình chẳng nên mơ ước đều chi nữa. Song sự náo nê của mình duy có mặt Xuân-Hoa thì mình mới giải khuây được, vậy thì mình cũng nên lân la mà chơi đặng chữa cái tâm bịnh của mình lần lần, miễn là mình đừng để phạm nghĩa thì thôi, chớ tới lui mà chơi, dãi nhau như anh em, thì có chi đâu mà ngại.

Bác-Ái đã nghỉ như vậy, mà bữa sau ra chơi Quảng-Giao lại khuyên hãy xin trở về ngạch Nam-Kỳ dâng gần-gũi cha mẹ anh em nữa, nên Bác-Ái xiêu lòng rồi làm đơn xin thuyên bổ về Nam-Kỳ. Bác-Ái được giấy bổ về giúp việc tại dinh quan Thượng-Thor. Quảng-Giao mừng rỡ hết sức bèn xúi mượn phố ở gần dâng anh em tới lui chơi cho tiện. Bác-Ái nghe lời, mượn một căn phố ở đường Legrand de la Liraye, chung dọn hực hở. Từ ấy về sau hai người không rời nhau, đi chơi chỗ nào cũng đi chung với nhau, đêm nào Bác-Ái không tới nhà Quảng-Giao thì Quảng-Giao đi lại. Còn Xuân-Hoa thì coi bộ vui vẻ hơn xưa bội phần, hề thấy Bác-Ái tới nhà thì niềm nở hết sức, lại mỗi đêm thường sắm sẵn đồ ăn, hoặc nấu chè-thưng hoặc nấu cháo gà, dâng anh em nói chuyện chơi khuya rồi giải lao. Có khi Xuân-Hoa lãnh may áo mát giùm cho Bác-Ái ; có khi Bác-Ái ra nhà hàng mua đồ giùm cho Xuân-Hoa ; có khi Bác-Ái đến chơi Quảng-Giao không có ở nhà song cũng chà lết ngồi chơi giày lát ; có khi Quảng-Giao nằm đọc sách, để cho Bác-Ái thuật chuyện tây cho Xuân-Hoa nghe.

Ba người dãi nhau tình rất nặng nghĩa rất dày. Tuy Bác-Ái hết buồn hết thăm trong lòng như xưa, song chẳng hề khi nào có tỏ lời chi chẳng ngay, hoặc có lập ý chi chẳng tốt.

Anh em gần nhau mà lại yêu nhau như vậy, ai cũng tưởng ngày càng dài-dặc nghĩa càng mặn nồng, nào dè Quảng-Giao thuở nay không chịu đi chơi, mà chừng có Bác-Ái về ở gần được 3 tháng rồi, thì anh ta lại sanh tâm hay đi chơi đêm lắm. Ban đầu hai ba đêm anh ta mới đi chơi một lần, mà có đi thì chừng 11 giờ hoặc 12 giờ khuya thì về. Lần lần mỗi đêm mỗi đi, có đêm cho tới hai ba giờ, nhứt là tối thứ bảy thường đi đến sáng bết. Bác-Ái lại chơi hai ba lần không gặp Quảng-Giao ở nhà thì buồn chí nên không muốn lại nữa. Còn Xuân-Hoa thấy chồng hay bỏ nhà

mà đi chơi thì buồn thắm, song vì sợ chồng phiền nên ban đầu cứ giả làm vui không dám nói. Lần lần thấy chồng đi thường quá, sợ say mê hoa nguyệt mà đánh đổ cang thường, hoặc sa đắm bạc bài mà bại suy gia sản, nên mới nhỏ to than thở mà dức bản chồng. Thiệt hể Xuân-Hoa lấy lời đoan chánh mà khuyên lơn, thì coi bộ Quảng-Giao có sắc ăn năn, mà cách chừng vài bữa sau thì cũng cứ đi chơi như cũ.

Có bữa Quảng-Giao dạy học năm giờ ra đi mất cho tới sáng rồi đi dạy luôn đến trưa bữa sau mới về nhà ăn cơm, vốc ồm mình gầy, mắt trộm lơ, mặt vàng ẻo. Xuân-Hoa buồn rầu hết sức, không còn lời chi mà can gián nữa, chỉ đêm khuya ngồi trong phòng ngó ngọn đèn tàn rồi đau lòng rơi lụy mà thôi. Cô muốn viết thư gởi về cho mẹ ruột với mẹ chồng mà tỏ hết đoạn thắm mối sầu cho hai mẹ nghe, mà cô nghĩ hai mẹ ở nhà, người thương rể, kẻ thương con, nếu mình đem cái tin chẳng lành mà bỏ vào nhà thì hai mẹ chắc chẳng khỏi lo-lấn mà sanh bệnh hoạn, bởi vậy cô ta giậm đến năm bảy lần mà chưa dám viết.

Đêm nọ, lối 7 giờ, trăng mọc dọi hàng cây sao coi sáng rỡ, ngoài đường xa mà chạy rần-rần, Xuân-Hoa ngồi ăn cơm một mình, giọt lụy chan canh, khối sầu nghẹn cổ, ăn không ngon, nuốt không được, nên chống dũa ngó ra ngoài đường, thấy có nhiều thầy dắc vợ con thủng thảng đi chơi, chồng ngó vợ mà cười, vợ nhìn chồng mà nói, cô ta nhớ phận mình tiu-hiu quạnh-quẽ, có chồng mà như kẻ góa chồng, thì tức-tuối trong lòng chịu không nổi, mới dạy dứa ở, là thằng Tự, bung măm cơm mà dẹp rồi đi mời thầy Bác-Ái lại dặng cô hỏi thăm.

Bác-Ái nghe mời, chẳng biết có chuyện chi, nên lật-dật thay áo đổi quần rồi đi riết lại. Vừa bước vô ngó thấy Xuân-Hoa ngồi chồm-hồm tại cửa, mặt mày dã-dượi, đầu cổ chồm-bôm, thì anh ta lấy làm đau dớn trong lòng, nên dừng

bước rồi muốn thối lui, dường như nhát bước vô cái cảnh bi - thảm là cái cảnh dễ làm cho mình động tình rồi khó dần lòng giữ tiếng cho được vậy.

Xuân-Hoa vừa ngó thấy Bác-Ái liền đứng dậy chào hỏi, rồi mời vô nhà. Bác-Ái kéo ghế mà ngồi, tay vẫn thuốc, còn mắt thì ngó ra cửa sổ. Xuân-Hoa ngồi bên ván, dựa cửa buồng, tay lau nước mắt, muốn nói mà nói không ra lời. Bác-Ái không lẽ ngồi lặng thinh hoải, nên gượng gạo mà hỏi rằng :

— Ảnh đi chơi hoải, bữa nay cũng không về nữa sao ?

— Hơn một tháng nay có đêm nào mà ở nhà đâu.

— Thiệt, tôi thấy ảnh ham chơi như vậy tôi cũng buồn quá. Tuy mấy tháng nay tôi thấy ảnh đi chơi hoải, không có ở nhà, nên tôi không lại, song hễ tôi gặp ảnh thì tôi thường gián can dức bản ảnh luôn luôn. Tôi biết ảnh hồi còn nhỏ đi học thì tánh ảnh dưng-dắng lắm, chẳng hề khi nào chịu chơi những việc quấy-quá. Ai dè ngày nay ảnh lại đổi tánh như vậy.

— Thầy cưới tôi về ăn ở với nhau đã gần 5 năm nay, thầy có chịu chơi bởi như người ta đâu. Không biết tại sao mà ngày nay thầy lại sanh tâm đổi ý như vậy. Phải tôi dè có chồng mà như vậy thì thà tôi ở một mình tôi nuôi mà tôi còn vui hơn.

Xuân-Hoa nói tới đó rồi ngồi khóc rấm-rức. Bác-Ái động lòng chịu không được, mới kiếm chuyện khác mà hỏi rằng :

— Chị cho kêu tôi lại đây có chuyện chi hay không ?

— Anh tư cũng biết, tôi ở đất này chẳng có bà con anh em chi hết, bởi vậy cho nên mấy tháng nay chồng tôi chơi bởi, tôi chẳng biết cậy ai can gián giùm. Tôi muốn viết thư cho hai má tôi hay, mà tôi sợ làm buồn cho hai bà già, nên tôi không dám viết. Nay tôi nghĩ anh tư với thầy nó thuở nay thương yêu nhau lắm, nên tôi mới cho mời anh tư lại

dây mà cây anh tư làm ơ chịu khó khuyên lon giùm chồng tôi ; nếu anh tư làm thế nào mà chồng tôi bỏ tánh chơi bời được, thì ơn ấy dầu ngàn năm tôi cũng chẳng dám quên.

— Tôi với anh tình thương nhau như anh em ruột, không phải đợi có lời chị cây tôi mới khuyên. Mấy tháng nay tôi thường dức bần ảnh hoài, tại nói ảnh không nghe nên tôi không biết liệu làm sao được. Mà thôi, nay chị nói vậy, để tôi răn khuyên lon ảnh nữa coi ảnh có động lòng mà cải tà qui chánh hay không.

— Xin anh tư răn giùm cho em ; dầu khuyên được hay là không, em cũng chẳng dám quên ơn đâu.

— Thôi, chị đừng có buồn mà sanh bệnh, để thủng-thắng tôi sẽ liệu. Tôi tưởng một ngày một tiếng, nói hoài có lẽ ảnh cũng phải xiêu lòng chớ.

Bác-Ái từ giả Xuân-Hoa mà về. Xuân-Hoa tỏ được chút đỉnh tâm sự mới lưng bót mạch sâu, nên đêm ấy ngủ yên, ít buồn rầu hơn mấy đêm trước.

Mấy bữa sau hề chiều Bác-Ái ăn cơm rồi, thì đi chơi mà kiếm Quảng-Giao. Có khi gặp tại nhà hàng, có bữa gặp tại khách-sạn, có lúc thấy ở chơi nhà bạn-bạn, có đêm thấy nghêu-nghến ngoài đường, gặp chỗ nào Bác-Ái cũng dùng lời dịu ngọt, lấy lẽ thiệt hơn mà gián can. Có bữa coi bộ Quảng-Giao ăn-năn nên đi theo Bác-Ái mà về nhà ; mà có bữa lại coi bộ buồn rầu nên kiếm chuyện nói cho xuôi rồi giả từ mà đi mất.

Bác-Ái can gián hết sức mà coi bộ Quảng-Giao không sửa nét chút nào, cứ cà-rà nơi tữu-diểm, xăn-bắn lối lâu-xanh, giọt lụy của vợ đẹp không thấm đến can trường, lời khuyên của bạn hiền không nhieu vào trí não. Bác-Ái thấy vậy càng buồn ý mà lại càng thương thân phận Xuân-Hoa, tiếc đóa hoa tươi sao lại để cho úa-xàu, phiền người có ngọc sao lại không biết trau giồi cho xinh đẹp.

Đêm nọ, lối 8 giờ rưỡi, Bác-Ái nằm trên ghế mà hút thuốc, tay cầm một quyển tiểu thuyết, vừa muốn dở ra xem, bỗng thấy thằng Tự, là đứa ở của Quảng-Giao, bước vào thưa rằng : « Bẩm ông, cô tôi biều tôi lại mời ông lại nhà đặng cô tôi hỏi thăm một chuyện cần kíp lắm. »

Bác-Ái ngồi dậy ngó tên gia dịch ấy mà hỏi rằng :

— Thầy mầy bữa nay có ở nhà hay không ?

— Thưa, không.

— Vậy chớ có vui hay là buồn ?

— Thưa buồn. Hồi chiều cô tôi ăn cơm rồi kêu xe kéo đi đâu không biết, cho đến 7 giờ rưỡi mới về, mà bộ giận lung lắm. Nãy giờ cô tôi ngồi viết giống gì dài quá không biết, rồi mới sai tôi chạy lại mời ông đây.

Bác-Ái nghe nói dứt lời thì thở dài ra một cái rồi biều rằng : « Mầy về trước đi, một chút nữa tao lại đi. » Thằng Tự ra về, thì Bác-Ái bước vô buồng thay áo đổi quần rồi đội nón đi liền. Bác-Ái bước vô nhà thấy Xuân-Hoa đương ngồi trên ván, mặt có sắc giận, chớ không phải buồn như mấy lần trước. Bác-Ái vấp kéo ghế ngồi và hỏi rằng :

— Chị kêu tôi có chuyện chi vậy ?

— Anh tư ới, thiệt tức tôi quá.

— Sao vậy ?

— Mấy tháng nay tuy chồng tôi nó không nghĩ đến tôi nên nó chơi bời, song tôi cũng rán mà giữ cho tròn đạo vợ, bởi vậy cho nên tôi thường lấy lời ngon ngọt mà khuyên lơn, chớ không dám nói một tiếng nào nặng nề. Chẳng dè chồng tôi nó không biết nghe lời phải, nên lời tôi nói cũng như nước đổ lá môn. Tôi nghĩ tôi giận, nên tôi mới tính tôi làm rầy một lần, hoặc may chồng tôi nó có tổn chăng. Hồi tối tôi kêu xe kéo tôi đi kiếm, trong bụng tôi tính hễ gặp thì tôi kéo lưng đem về, nếu mắc cở đánh tôi, thì tôi la ma-tà đặng họ bắt nó cho nó biết chừng. Xe tôi chạy

ngang Vĩnh-Lạc khách-lầu, tôi thấy chồng tôi đương ngồi ăn cơm với hai thầy nào đó không biết mà lại có hai con đi nữa.

— Úy! sao chị biết nó là đi? Không biết chừng 2 cô đó là vợ của hai thầy nọ chớ.

— Không! Tôi biểu xe đi chậm chậm qua lại hai ba lần tôi coi kỹ lắm mà. Thử đồ đánh chơn mây, cạo tóc con, moi thoa son, má giời phấn, ngồi nói chuyện cười ngã nghiêng ngã ngửa đó mà vợ ai.

— Ấy, bây giờ phần nhiều người ta trang điểm lung lắm, chớ không phải u-tê như ở dưới xứ mình vậy đâu.

— Không! Tôi biết, đồ đó là đồ dĩ thiệt mà, chớ không phải người tử-tế đâu. Tôi giận quá, tôi muốn vô tôi đánh nó dặng coi chồng tôi nó làm sao. Nhưng mà tôi nghĩ lại nếu tôi làm rầy-rà chắc là chồng tôi nó mang xấu với anh em bạn, bởi vậy nên tôi không nỡ bước vô; mà thấy vậy rồi bỏ qua cũng ức bụng, nên tôi chạy về này giờ tôi ngồi tôi viết cho chồng tôi một bức thơ đây. Anh tư cũng như anh em ruột trong nhà, nên tôi chẳng giấu-giếm mà làm gì, trong thơ tôi nói gặt lắm, nếu chồng tôi còn nghĩ tình nghĩa vợ chồng thì được thơ này phải về liền rồi chữa bỏ tánh củ đi, thì dầu mấy tháng nay ở quấy với tôi bao nhiêu tôi cũng bỏ hết, còn như chồng tôi nói rằng duyên nợ đã hết rồi, thì cũng phải tỏ cho tôi biết, dặng tôi liệu phận tôi, chớ tiếng có chồng mà như kẻ góa chồng, thì cực thân tôi nhiều quá. Hồi này tôi cũng có tính sai sắp ở trong nhà cầm thơ xuống đưa cho chồng tôi, song tôi nghĩ đưa ở nó khờ dại, hễ trao thơ rồi thì thôi, chớ không biết nói tiếng chi cho chồng tôi nó tỉnh ngộ, nên tôi mới sai mời anh tư. Tôi muốn cậy anh tư làm ơn đem giùm bức thơ này cho chồng tôi. Anh là người có tình thâm thiết với chồng tôi, nếu chồng tôi nó đọc thơ rồi anh thừa dịp nói giùm vô ít tiếng chắc chồng tôi nó xiêu lòng nó về liền. Anh tư liệu coi đi giùm cho em được hay không?

— Đi thì đi, song tôi sợ tôi đi cũng không ích gì, bởi vì mấy tháng nay tôi nói hoài mà anh cũng tro-tro, có nhúc nhích chút nào đâu.

Bác-Ái lấy bức thư bỏ túi rồi từ giả mà đi. Xuân-Hoa hồi trẻ ở kêu xe-kéo rồi nói với Bác-Ái rằng : « Tôi chắc bây giờ còn ở dưới Vĩnh-Lạc Khách-lầu. Anh tư cứ xuống dò thì gặp. Anh nói giùm dầu được hay là không được cũng về ghé cho hay, nghe hôn anh tư. Tôi ở nhà tôi thức tôi chờ đa. »

Bác-Ái thấy Xuân-Hoa bạc phận chừng nào thì trong lòng lại càng thương trộm tiếc thắm chừng nấy. Tuy anh ta chẳng có ý trông Xuân-Hoa giận chồng dứt nghĩa cang thường rồi anh ta thừa mối tình thân bấy nay mà chấp nối làm cho hóa ra mối tình ái, nhưng mà ngồi xe đi dọc đường nghĩ càng thêm giận Quảng-Giao, người sao mà không biết thương lục tiếc hồng, người sao mà nỡ để cho vàng phai ngọc đục. Anh ta lại nhớ mấy lời Xuân-Hoa nói : « như chồng tôi nói duyên nợ đã hết rồi thì cũng phải tỏ cho tôi biết dạng tôi liệu phận tôi », liệu làm sao ?

Xe chạy ngang nhà thờ, đồng hồ đồ chín giờ rưỡi, tiếng chuông đồ bòn bòn làm cho Bác-Ái tỉnh giấc chiêm bao mà nhớ tới việc nhơn-gian. Anh ta nhớ mình tưởng quấy thì hồ thắm, nên giục xe chạy mau mau dặng có tìm Quảng-Giao mà trao thư rồi an-ủi. Xuống tới khách-sạn không thấy ai ăn uống chi hết, duy có mấy thằng bồi (boy) đương dọn ghế lau bàn mà thôi. Bác-Ái bước vô hỏi thăm thì họ nói Quảng-Giao đã mướn một cái phòng số 8 ở trên lầu và đương dọn ca chơi với hai thầy hai cô nào đó.

Bác-Ái lên vừa được nửa thang lầu, thì nghe trong một cái phòng có tiếng đàn ca inh-ỏi. Anh ta đi nhẹ nhẹ, lên tới cửa phòng thì thấy hai thầy mặc quần tây, áo sơ-mi (chemise) đương nằm trên ván, một người vịn ống hút kê vào đèn cho một người hút, có một cô, mặc áo lụa trắng

quần lụa trắng, ngồi trên ván mà đờn cây đờn tranh, có một cô nữa, mặc áo tím quần lãnh đen, đương ngồi trên ghế mà ca, còn Quảng-Giao thì ngồi một bên chống tay dựa bàn gỗ mà cười. Bác-Ái đi qua rồi đi lại một lần nữa, Quảng-Giao ngó thấy, liền đứng dậy chạy ra nắm tay mà hỏi rằng :

« Bữa nay tôi bắt được anh rồi. Anh cũng đi nhà ngủ nữa sao ? Thôi, vô đây chơi với tôi. »

Quảng-Giao nắm tay kéo, Bác-Ái chỏi cẳng trì lại không chịu vô và nói rằng : « Tôi đi kiếm anh vì có chuyện riêng, chớ phải tôi đi chơi hay sao. Anh chịu phiền bước xê ra ngoài đặng tôi nói chuyện riêng một chút. »

Quảng-Giao nghe nói thì châu mày ừ mắt, buông tay Bác-Ái ra, rồi hai người thững-thẳng đi lại đứng dựa cửa sổ mà ngó xuống đường, không nói chi hết. Trong phòng hai cô cũng thôi đờn ca và nói chuyện rầm-rì, chẳng biết nói chuyện gì. Bác-Ái liếc coi thì thấy Quảng-Giao có sắc buồn, bèn nói nhỏ rằng : « Anh thiệt là tẻ quá ! Mấy tháng nay tôi vì tình anh em nên thường can gián anh mà sao anh không nghe lời cứ đi chơi hoài, bỏ chỉ ở nhà tiu-hiu một mình, tội nghiệp hết sức vậy ? Chẳng giấu chi anh, hồi nãy chỉ đi kiếm chỉ thấy anh ngồi ăn uống với mấy cô ở đầu không biết, mà chỉ giận quá nên về viết thơ rồi mượn tôi cầm xuống cho anh đây. » Bác-Ái thò tay vào túi lấy thơ đưa cho Quảng-Giao và nói tiếp rằng : « Anh coi thơ đi, rồi về với tôi, kéo chỉ ở nhà chỉ trông. Vợ buồn rầu như vậy mà anh không thương cho đành hay sao anh ? »

Quảng-Giao lấy bức thơ, thử dài một cái, rồi đi lại gần đèn xê ra mà đọc. Bác-Ái đứng chống tay dựa cửa sổ mà ngó theo, thì thấy Quảng-Giao và xem thơ và ứa nước mắt. Đọc thơ rồi đứng xếp rất kỷ lưỡng mà bỏ vô túi coi bộ trong trí suy nghĩ lung lắm. Bác-Ái thấy Quảng-Giao đương cảm xúc, tình thừa dịp ấy mà nói riết vô dặng cho

Quảng-Giao về, nên bước lại vỗ vai mà nói rằng : « Đi anh, đi về với tôi. Tôi nghiệp chỉ lắm mà. Chỉ ở nhà chỉ buồn quá, mà anh nở vui cho đành hay sao » ? Quảng-Giao day lại nhìn Bác-Ái, dường như người mới tỉnh mộng, rồi cười mà nói rằng : « Ủ, thôi, anh vô đây chờ tôi một chút rồi tôi về với. »

Quảng-Giao liền nắm tay kéo riết Bác-Ái vô phòng. Bác-Ái muốn làm cho vừa lòng Quảng-Giao đành mà bắt ảnh về nên riu-riu đi theo, không dục-dặc nữa. Vừa bước vô phòng Quảng-Giao liền nói lớn lên rằng : « Ông này là ông Thừa-Biện Ái, anh em bạn thiết của tôi. Ủa, sao lại thôi dờn ca đi vậy ? Cô bầy, cô dờn đi, đừng cho cô tư cô ca một chặp nữa nghe chơi chớ. » Hai thầy nằm hút thấy Bác-Ái thì lồm-cồm ngồi dậy mà chào. Hai cô nọ cũng đứng dậy chào Bác-Ái, rồi kẻ lo làm thuốc phiện, người lo lên dây dờn. Bác-Ái kéo ghế ngồi dựa bên Quảng-Giao, mũi thuốc phiện bay thơm ngát, sắc ba đào bèo trước người, nhắm cảnh trông người rồi trong dạ bồi-hồi, thầm nghĩ cảnh thú như vậy hèn chi xưa nay nhiều người nát cửa hư nhà mà không hay, giảm giá như danh mà không tiếc. Tiếng dờn nghe rĩ-rả dường như ăn thấm uống sâu, rồi lại tiếng ca nghe bi-ai làm cho động tình cảm xúc nữa. Dầu người đại chí mà lạc bước vào lối này, thì tâm chí cũng tiêu mòn, hưởng chi là bậc thanh-niên, thấy cuộc vui chơi cũng như châu-chấu thấy ngọn đèn, thế thì làm sao mà khỏi cháy máy năm mặt.

Quảng-Giao lấy rượu cỏ-nhác (cognac) rót rồi mời Bác-Ái uống, còn hai thầy kia cứ theo mời hút hoài. Bác-Ái từ chối không chịu uống mà cũng không chịu hút. Bác-Ái thấy Quảng-Giao lần lần càng thêm hứng chí, chớ không buồn như hồi nãy nữa, thì ngó Quảng-Giao mà nháy mắt, có ý thúc Quảng-Giao về. Quảng-Giao đã không tính tới sự về mà lại cứ theo môn trốn với hai cô nọ hoài. Bác-Ái thấy vậy bèn đứng dậy nắm tay Quảng-Giao mà nói rằng :

« Tôi xin lỗi với hai thầy và hai cô, anh tôi bữa nay có việc nhà cần kíp lắm, nên ở chơi không được. Vậy xin cho anh tôi kiếu, để khi khác rồi sẽ ở chơi lâu. » Quảng-Giao lắc đầu mà nói rằng : « Không, không, tôi không có chuyện gì cần kíp hết. Hai cô cứ đờn ca cho tôi nghe đi. Tôi không về đâu. »

Bác-Ái nghe nói chung-hưởng liền hỏi rằng :

— Ủa, vậy chớ hồi nầy anh hứa với tôi làm sao ?

— Không, tôi không về đâu.

— Anh thiệt tệ quá !

— Thôi, như anh không vui lòng ở chơi với tôi thì anh về đi.

— Tôi muốn anh về với tôi he.

— Tôi về không được.

— Sao vậy ?

— Tại tôi về không được, tôi có biết sao đâu mà nói.

Bác-Ái nghe nói đứng chắt lưỡi lắc đầu. Quảng-Giao liếc Bác-Ái rồi nói tiếp rằng : « Chắc anh về anh ghé nhà tôi chớ ? Nầy, xin anh làm ơn nói giùm với vợ tôi rằng tôi về không được, tự ý nó muốn tình thế nào cho vui lòng nó thì nó tình. Tôi về nó càng buồn, chớ ích gì đâu.... Anh làm ơn nói giùm một chút nghe. »

Bác-Ái nghĩ mình nói đã cạn lời mà Quảng-Giao không nghe, đầu ở nửa cũng không ích gì, nên từ giả mà về một mình.

*
* *

Xưa nay người ta thường nói đàn-bà hay lật lòng mà lại hay thù vật. Cái lý-thuyết ấy nghĩ thiệt là nhầm lẫn. Ai có ý quan sát đức-tánh của đàn-bà thì cũng đều biết rằng đàn-bà phần nhiều dầu gặp chồng ngang tàng thô tục, mồm miệng ta thì mắng nhiếc, về đến nhà thì la rầy, coi thân vợ như

rác như rơm, nhưng mà chị vợ dầu có phiền hà thì trách móc chút đỉnh mà thôi, chớ chẳng hề khi nào sanh lòng oán hận, nếu chồng dỗ ngọt vài tiếng thì cái lòng phiền hà đã tan rã hết, chẳng còn giận hờn chi nữa. Trong chốn gia đình dầu chồng ở quấy với vợ đến chừng nào đi nữa, vợ cũng không câu chấp, song phải giữ một điều này cho toàn vẹn, là đừng có làm cho vợ sanh lòng ghen, bởi vì hề vợ mà ghen thì ân nghĩa bao nhiêu cũng phải hết, rồi ái-tình ngày trước nặng-nề bao nhiêu thì ác-cảm từ ấy cũng đủ-dội bấy nhiêu.

Xuân-Hoa dầu chơn chất thiệt thà cho mấy đi nữa, cũng là một người đàn-bà, bởi vậy cái đức-tánh cũng chẳng khác gì những đàn-bà khác. Trót mấy trắng chồng sanh tâm phóng túng, đi chơi bỏ nằm lưu vóng một mình ở nhà, tuy là phiền muộn nên có hơi giận chồng, song nếu Quảng-Giao về nói một vài tiếng phui-pha, thì chắc cô cũng đổi lòng buồn mà làm lòng vui được. Ngặt Quảng-Giao hề về đến nhà thì buồn mà thôi, chớ không nói tiếng chi cho vui lòng vợ, mà hồi tối lại để cho vợ dòm thấy cái bạc-tình của mình nữa, bởi vậy Xuân-Hoa chẳng những là giận mà thôi, mà ngồi nhớ đến chồng lại càng thêm thù thêm oán nữa.

Bác-Ái lãnh bức thư ra đi rồi, thì Xuân-Hoa nằm ngồi không yên, cứ ra ngóng vào trông, tính hề chồng về thì tác sắc mà trách một lần cho chồng biết cái thói bạc-tình của đàn-ông là cái thói của đàn-bà ố hơn hết. Đêm khuya lần lần, ngoài đường thiên-hạ lần lần cũng ít lai vãng. Cô ngồi trước cửa mà chờ hề thấy dạng xe kéo ở xa xa thì nghĩ là chồng về, nên trong lòng hồi-hộp, đứng dậy mà ngó, chừng xe chạy tới, thấy không phải chồng, thì trở vô mặt mày buồn xo.

Đồng-hồ gõ 11 giờ. Xuân-Hoa nghe xe-kéo ngừng ngoài cửa, ngược mặt ngó ra, thấy có một mình Bác-Ái đi vô, thì cô biết chồng không chịu về, song cũng gượng mời Bác-Ái

ngồi rồi hỏi rằng : « Anh tư có gặp thầy nó hay không ? »
Bác-Ái gác đầu rồi lấy thuốc trong túi ra mà hút, không nói chi hết. Xuân-Hoa ngồi bên ván đá buồn mà lại giận nên không muốn hỏi nữa. Bác-Ái thủng-thẳng thuật hết cái cũ-chĩ của Quảng-Giao lại cho Xuân-Hoa nghe, nói không sót một lời, thuật không quên một mảy.

Xuân-Hoa nghe hết đầu đuôi rồi mới thở ra mà nói rằng : « Anh tư nghĩ đó mà coi, tôi đã nhịn nhục hết sức mà chồng tôi nó không biết nghĩ, ấy là tại nó chớ không phải tại tôi. Vậy xin anh tư anh làm ơn đặt giùm cho tôi một lá đơn đăng tôi về Longxuyên tôi xin dễ chồng. Chồng tôi nó không thương tôi nữa, tôi ở đây làm gì ».

Bác-Ái nghe Xuân-Hoa tính dễ chồng thì biến sắc, mà trong lòng lại bối-rối, nên ngồi lặng thinh, suy nghĩ một hồi rồi mới can rằng : « Chị nóng giận chị tính như vậy sao phải. Đạo vợ chồng là đạo trọng, dầu ảnh có quấy thì cũng còn có cha mẹ hai bên phân xử, chớ chị giận mà chị đi kiện đăng xin dễ, không cho mợ hương và bác ở bên hay, thì chắc hai bà trách chị, mà người ngoài họ dòm vô họ cũng cười chị nữa. Đừng có làm như vậy không nên đâu ».

Xuân-Hoa đáp rằng : « Không, nếu tôi xin dễ thì tôi cũng thừa trước cho hai má tôi hay rồi tôi mới vào đơn chớ. Song tôi muốn cậy anh làm sẵn giùm cho tôi một lá đơn, đăng hề tôi thừa rồi thì tôi vô đơn liền cho dễ ».

Bác-Ái từ chối hoài không chịu làm đơn giùm. Anh ta ngồi liếc xem Xuân-Hoa thì thấy sắc mặt giận chớ không phải buồn như mấy tháng nay vậy. Anh ta biết cô đã quyết ý nên kiềm lời mà can hoài, mà anh ta chữa lỗi cho Quảng-Giao chừng nào, thì Xuân-Hoa lại càng giận chừng nấy. Đến 12 giờ khuya Bác-Ái từ giã ra về, tuy chẳng hề trông cho Xuân-Hoa kiện dễ Quảng-Giao, nhưng mà trong trí thầm nghĩ nếu Xuân-Hoa mà dứt nghĩa cang thương rồi,

thì cũng chẳng thiếu chi kẻ sẵn lòng cầu chấp tơ nôi chỉ. Bác-Ái về tới nhà thấy có một phong thư để trên bàn, dòm coi con dấu thì thư ở Long-Xuyên gói lên, lật-dật xé ra xem, mới hay ông thân đau, nên anh cả gói thư biểu xin phép về cho gặp. Anh ta được tin chẳng lành thì trong lòng bứt rứt hết sức, rạng ngày vô xin phép một tuần lễ, rồi riết về Long-Kiến mà thăm cha.

Còn Xuân-Hoa thấy mình gói thư nói đã cạn lời mà chồng cũng không nghĩ, thì giận rồi lại phiền, nên đêm ấy trằn trọc hoài, ngủ không được, nằm suy tới nghĩ lui không biết vì có náo vợ chồng ở với nhau đã gần 5 năm như bát nước dầy, không xao không dọn, mà ai khiến xuôi nòng nôi, dây tơ hồng muốn bứt nửa chừng, làm cho người trọng nghĩa hữu tình mà lại hóa ra người vô tình bạc nghĩa. Cô thầm nghĩ hay là tại mình ở quấy nên chồng mới phụ phàng mà cô tìm hoài cũng không thấy chỗ nào là chỗ mình ở quấy. Canh khuya vắng vẻ cô nhớ tới lời của Bác-Ái nói rằng « vợ chồng phải biết ý nhau trước, nếu chắc ý hiệp tâm đầu rồi sẽ cưới thì mới vui mà ở đời với nhau », Cô vừa muốn tiếc rằng mình không độ trước rồi sẽ ưng Quảng-Giao, song cô lại nghĩ đã gần 5 năm nay mình chẳng có chút nào trách chồng, há chẳng phải là đồng tâm đồng chí với nhau sao, mà ngày nay nghĩa muốn phai, tình đã lạt, thì ai có dè đâu mà ngừa trước được.

Xuân-Hoa hể nghĩ nghĩa nặng của chồng thì thương, mà hể nhớ tình sơ của chồng thì giận, bởi vậy cô buồn-bực chịu không nổi, nên thức dậy đốt đèn rồi viết hai bức thư, một bức thì gửi cho mẹ chồng, còn một bức thì gửi cho mẹ ruột. Trong thư không nói việc chi cho rõ, duy tỏ sơ rằng vợ chồng không được thuận với nhau và xin hai mẹ lên Saigon chơi dặng tình giúp việc nhà cho hai trẻ.

Từ ngày Xuân-Hoa cậy Bác-Ái đem thư trao cho Quảng-Giao thì Quảng-Giao không về nhà nữa, mà Xuân-Hoa đã trối lòng rồi nên cũng không thêm kiếm tìm. Cách 4 ngày

sau, nhắm ngày thứ bảy, lối 6 giờ chiều, cơm đã dọn để trên bàn mà Xuân-Hoa cứ nằm dả-dượi trong mùng, không muốn đi ăn. Đứa ở nấu ăn đương lui-cui sau bếp, còn cửa trước thì khép lại, duy có cửa sổ mở mà thôi. Trong nhà im-lìm, Xuân-Hoa đương nằm tưởng thầm có lẽ nay mai hai mẹ sẽ lên tới, bỗng nghe ở ngoài có tiếng gõ cửa cộp cộp. Xuân-Hoa kèn đứa ở mà biểu ra coi ai gõ cửa ở ngoài, Thằng Tụ chạy ra mở cửa. Xuân-Hoa nghe có tiếng nói chuyện nho-nhỏ, rồi nghe đóng cửa lại, kể thằng Tụ bước vô phòng đưa cho Xuân-Hoa một bức thư, có gắn bánh-kiến dỏ 4 góc, mà nói: « Có một đứa học-trò nào đó không biết nó đem thư lại, biểu phải giao tới tay cô. Tôi hỏi thư của ai, thì nó nói cô xé ra coi thì biết. »

Tuy trời đã chạng-vạng tối, song Xuân-Hoa cầm phong thư mà coi thì thấy rõ ngoài bao đề như vậy:

Madame Phạm-Quảng-Giao

Nº 36, rue de Bangkok

SAIGON

Cô nhìn coi biết chữ của chồng, nên ném phong thư trên bàn mà thở dài, ý không muốn đọc. Thằng Tụ thấy cô buồn thì chon lui ra mà miệng nói rằng: « Cô ra ăn cơm cho rồi, kéo đồ ăn nguội hết ». Xuân-Hoa không trả lời, lại đứng dậy thò tay vặn đèn cháy lên, rồi lấy phong thư đứng dựa đèn, xé ra thì thấy nói như vậy:

Saigon, le 14-Décembre 192....

Em ơi,

Tôi trung đông ấy là bầu nước, vợ hiền hòa vốn thiệt phước nhà. Từ ngày đôi ta kết duyên cầm sắt, qua thấy em biết kính chồng, biết trọng mẹ, thì qua thường có dạ mừng thầm, tưởng là chầy tháng lâu ngày chữ nghĩa nặng chữ tình rồi cũng nặng.

Qua cũng biết vợ chồng ăn ở với nhau gần 5 năm nay, chẳng có một chút chi xích-mịch ; nhưng mà mấy tháng nay có anh Bác-Ái về ở gần, anh em luận sự hôn nhơn, rồi qua xét cái tình của em với qua, thì thiệt chữ nghĩa kết được, mà mối tình không kết được. Nói ra thì hồ thẹn với anh Bác-Ái, chớ qua nghĩ lại vợ chồng ta không thương trước mà đi cưới bươn, làm cho mấy năm nay em chẳng thỏa tình đặc ý, thì qua ăn năn không biết chừng nào.

Em ôi, tuy mấy tháng nay qua không nói ra, chớ qua vẫn biết hiện bây giờ đây có một người thương em hết sức mà em cũng mến hết lòng, nếu hai đàn mà được hiệp một nhà thì mới gọi gia-đình hạnh phúc. Ngặt có qua đứng trơ-trơ ở giữa, nên trai vì nghĩa không đành bước tới, còn gái vì tình không dám lại gần, rồi kẻ ôm sầu quyết bỏ ngày xuân, người đeo thảm muốn vùi sắc nước. Qua thấy vậy nên chi dốc bắc cầu cho Ngưu Nữ, giả ẩn chơi mà xa lánh chốn gia-đình, để cho đôi đàn phỉ nguyện ước mơ, thà qua buồn thắc cho hai đàn vui sống.

Em ôi, có lẽ em cũng biết tánh qua chẳng phải là tánh người say mê tiêu sắc, bởi vì thương em, muốn cho em trọn chữ tình, nên qua phải hủy chút thân danh. Bức thơ này là bức thơ từ biệt nhau, vậy nên qua phải tỏ hết nỗi lòng cho em nghe, và chúc cho em chốn dương-trần lai-láng biển tình, nếu bữa nào em sức nhớ tới qua, thì em đừng có giận, ấy cũng đủ cho qua phỉ lòng nơi chín suối.

Nhỏ vài giọt lụy gởi lại vợ hiền, dầu xuống cửu-luyền anh cũng còn nhớ 5 năm nghĩa nặng.

PHẠM-QUẢNG-GIAO.

Xuân-Hoa đọc thơ mới khúc ban đầu thấy mấy câu chồng nói có anh Bác-Ái về ở gần, luận việc hôn nhơn rồi ăn năn, vì vợ chồng không thương trước mà cưới bươn nên có nghĩa mà không có tình thì cô châu mày ủ mặt. Chừng đọc đến khúc giữa, là khúc chồng nói có người thương cô, mà cô cũng đã hữu tình với người ấy, chồng muốn cho hai

dàn hiệp nhau nên mới giả kể chơi bời, thì cô biến sắc, nước mắt chảy đầm-dề bàn tan mồ hôi nhỏ giọt và tay chơn đều lạnh ngắt. Đọc tới đoạn chót, thấy ý chồng quyết liều mình tự tử, thì cô kinh hãi la khóc om-sòm. Thằng Tự ở sau bếp không hiểu việc chi, nghe khóc lật-dật chạy ra hỏi : « Giống gì vậy cô ? » Xuân-Hoa cứ ngồi khóc và nói rằng : « Té ra tại tôi nên chồng tôi khổ tâm mấy tháng nay ! Bây giờ chồng tôi nó còn muốn hủy mình nó nữa, trời ôi, nếu chồng tôi nó chết thì tôi sống sao được ! »

Xuân-Hoa than khóc một hồi rồi mở bức thư ra mà coi nữa. Coi thư rồi lại khóc. Thằng-Tự thấy tình cảnh như vậy thì lấy làm lạ, nên theo hỏi hoài. Xuân-Hoa cứ đọc rồi khóc không chịu trả lời. Đọc thư đến 3 lần rồi xếp bỏ vào túi và hỏi rằng :

— Hồi nầy đưa nào đưa thư cho mấy dõ ?

— Phải thư của thầy hay không vậy cô ?

— Phải. Mà đưa nào đưa cho mấy dõ ?

— Có một đưa học trò đem đưa.

— Mầy biết nó hay không ?

— Thưa, tôi không biết.

— Bây giờ biết đâu mà kiếm !.....

— Cô muốn kiếm thầy phải hôn cô ?

Xuân-Hoa không thèm trả lời, lấy khăn trắng choàn đầu rồi ra kêu xe-kéo mà đi. Thằng Tự chưng-hững, không biết có việc chi, nên ái-ngại trong lòng, lấy lông bàn dầy măm com lại rồi ra cửa ngồi khoanh tay mà chờ.

Xuân-Hoa ngồi xe lên đường Mayer, ghé nhà thầy giáo Đống, là người dạy một trường với Quảng-Giao, mà hỏi thăm coi có biết chồng mình ở đâu hay không. Thầy Đống nói hồi chiều Quảng-Giao có xin phép với quan Cai-trưởng mà nghỉ cho tới thứ sáu tuần sau, nói rằng ở nhà có việc. Lúc tan học thì thấy thầy kêu xe kéo mà đi, song vô ý nên không biết thầy đi đâu. Thầy Đống tưởng Xuân-Hoa ghen

tương, muốn nói cho xuôi, nên kiếm lời mà vờ-về, khuyên Xuân-Hoa về nghỉ, không đêm nay thì sáng mai Quảng-Giao sẽ về, không đi đâu mà sợ.

Xuân-Hoa trong lòng nóng như lửa đốt, nghe thầy Đồng nói như vậy thì nghĩ thầm chắc là thầy không biết chồng mình ở đâu, nên từ giả ra đi, không tỏ việc gì hết.

Cô lên xe rồi biều kéo xuống chợ Bến-Thành. Người kéo xe mạnh mẽ nên chạy thiệt là mau, nhưng mà cô nóng nẩy quá, nên cứ thúc chạy cho mau hoải. Lúc ấy lối 7 giờ tối, cô chắc Quảng-Giao đi ăn cơm mấy nhà hàng, nên biều xe kéo chạy lại Lương-Hữu, Lê-văn-Du, Yêng-Yêng, Cữu-Long-Giang, Quảng-Hạp, Đông-Pháp-Lữ-Quán mà kiếm, té ra đến chỗ nào cũng không thấy chồng mình hết thấy. Cô muốn đi đến mấy khách-sạn mà kiếm, song chừng xe ngừng trước cửa khách-sạn thì cô sợ-ngợ không biết ai mà hỏi thăm, nên tính chạy về mà cậy Bác-Ái đi kiếm giùm.

Xe về ngang nhà, mà Xuân-Hoa không ghé, biều chạy thẳng lại nhà Bác-Ái. Xe ngừng rồi, cô dòm thấy trong nhà Bác-Ái đèn đốt sáng lòa, vừa muốn bước vô, lại nhớ mấy lời chồng nói trong thơ, tuy lời nói không rõ ràng, song xét ý tứ thì cũng đủ hiểu chồng ghen cho mình có tình riêng với Bác-Ái, bởi vậy cô ngần-ngại lật-dật trở ra, rồi leo lên xe biều chạy trở xuống Bến-Thành, nước mắt chảy đầm-dề, ruột gan đau từ đoạn.

Xuân-Hoa ngồi trên xe thủng-thẳng chạy cùng các nẻo đường thấy ai mặt đỏ Tây đi xa xa cũng tưởng là chồng, nên trong lòng khắp-khởi, tới chừng lại gần, coi lại không phải, thì càng đờn-dau không xiết kể. Chạy vòng cho tới 11 giờ, mấy liệm đóng cửa ngủ hết, mà ngoài đường cũng thưa-thớt ít ai đi, cô cùng thể mới trở về nhà, thì thẳng Tự đã đóng cửa tắt đèn mà ngủ. Xuân-Hoa kêu cửa bước vô nhà, thấy mâm cơm còn đầy đề đó, mới biều thẳng Tự bung xuống mà ăn rồi dẹp đi, bởi vì cô không đói. Cô vô buồng ngồi khóc rầm-rức, nghĩ thầm rằng mình có chồng đã hơn

5 năm nay, hễ đi đâu thì đi với chồng chớ chẳng hề khi nào đi một mình; mà chồng mình tuy quen biết nhiều người song cũng ít ai lân-la lui tới, duy mấy tháng nay có một mình Bác-Ái hay tới chơi, vậy thì chồng mình nó nghĩ đây là nghĩ cho Bác-Ái, chớ chẳng phải nghĩ cho người nào khác. Cô lại nhớ Bác-Ái hồi trước có gheo chọc mình, song hồi đó mình chưa xuất giá; từ ngày mình kết tóc xe tơ với Quảng-Giao thì Bác-Ái đi học, không gặp nhau nữa, mà Bác-Ái ra làm việc quan rồi cũng chẳng có ý muốn gần gũi mình. Việc xin đổi về Saigon và mượn nhà ở gần đều tại chồng mình ép uôn, chớ không phải là tại anh ta muốn như vậy. Đã vậy mà mấy tháng nay anh ta ở gần, tuy tới lui thường thường, song cũng chẳng hề thấy tỏ ý chi lạ, cứ chỉ như vậy sao chồng mình lại nghĩ.

Xuân-Hoa ngồi ngẫm-nghĩ hoài; nhớ lại mấy tháng nay Bác-Ái đến chơi thì mình thường niềm-nở lắm, hay là tại mình bãi-buôi thái quá nên chồng nó tưởng tư tình chẳng? Cô nghĩ tới đó, rồi lại nhớ Bác-Ái về ở gần chừng một vài tháng thì chồng mình phải đi chơi-bời, vậy thì chồng nghĩ đây chắc là nghĩ cho anh Bác-Ái lắm. Xuân-Hoa nghĩ như vậy thì xốn-xang đau-dớn chịu không được, nên ngồi chống tay trên ghế mà khóc trối giờ đồng-hồ.

Cô khóc đã thêm rồi mới thò tay vào túi lấy bức thư của chồng ra mà đọc lại, đọc một câu thì nước mắt nhỏ một giọt, càng đọc càng nát ruột nát gan. Tư bề vắng-vẻ, bỗng nghe tiếng đồng-hồ gõ 3 giờ, Xuân-Hoa thăm vì làm phận đàn-bà mà không có hạnh, để cho chồng nghĩ mình mất trinh mất tiết như vậy, thì cũng chẳng nên sống nữa mà làm gì, mà nhứt là mình thiếu hạnh đến nỗi làm cho chồng buồn rầu rồi quyết liều thân vong mạng, thì mình lại còn phải mang lỗi với chồng nhiều hơn nữa, dầu có chết xuống cửu-tuyền cũng chẳng còn mặt mũi nào mà dám ngó mặt chồng.

Hết lo rồi tỉnh, hết khóc rồi buồn, canh lụn đêm tàn mà Xuân-Hoa cũng chưa nhắm mắt. Trời vừa sáng Xuân-Hoa kêu thằng Tự thức dậy, biểu lại nhà mời Bác-Ái, tính tổ thiết việc nhà cho Bác-Ái nghe, rồi cậy Bác-Ái tính giùm phương mà cứu chồng, bởi vì ở chốn Sài Gòn tứ cố vô thân, lúc bối-rối này không biết ai mà cậy mượn. Thằng Tự đi một hồi rồi trở về nói Bác-Ái xin phép nghỉ một tuần lễ, dã đi về Longxuyên 4 bữa rày rồi. Xuân-Hoa nghe nói châu mày thở ra, ngồi lặng thinh nghĩ thăm rằng : « Tuy rủi mà cũng là may, chồng mình đã nghỉ mình có tình riêng với Bác-Ái, sao mình còn dám cậy Bác-Ái nữa ? »

Xuân-Hoa đội khăn rồi kêu xe kéo chạy lên nhà thầy giáo Đồng. Cô tỏ với thầy Đồng rằng cô có được một bức thư của chồng than phiền việc nhà và quyết tự vận mà chết, nên cậy làm ơn đi kiếm giùm. Thầy giáo Đồng nghe nói thất kinh nên lật-dật thay áo đổi quần rồi biểu Xuân-Hoa về ở nhà để cho thầy đi kiếm.

Thầy Đồng đi từ sớm mới cho tới 11 giờ mà kiếm không gặp Quảng-Giao, hỏi thăm mấy người quen thì cũng không ai biết ở đâu mà chỉ. Thầy trở về ghé nhà Xuân-Hoa thì thấy cô đương ngồi trên ván mà khóc. Thầy chắc lưỡi lắc đầu, Xuân-Hoa biết đã kiếm không được, nên càng khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Thầy Đồng cảm lòng không được, nên không nỡ ra về, thầy mới biểu Xuân-Hoa đi với thầy lên bót mà cớ, dặng xin Cò sai lính đi kiếm giùm.

Xuân-Hoa tỏ cho Cò hay sự chồng muốn tự vận rồi nói hình dạng áo quần của chồng cho Cò biết mà tìm cho dễ. Cò biên hết lời khai rồi biểu Xuân-Hoa về, hứa rằng hễ có gặp Quảng-Giao ở đâu thì sẽ sai lính đến cho cô hay.

Xuân-Hoa về nhà nằm khóc hoài, ăn ngủ không được, cứ than thân trách phận, cứ nói rằng mình giết chồng mình mà thôi. Cô chờ hoài mà không thấy lính kêu. Qua ngày thứ hai, tới 10 giờ, có một tên lính đến nhà nói rằng ông

Cò đòi. Xuân-Hoa lật-đật lấy khăn đi theo tên lính, chon thì đi mà miệng thì hỏi :

— Kiểm được chồng tôi rồi hay sao, chú ?

— Không biết nữa.

— Vậy chớ ông Cò đòi tôi làm chi ?

— Tôi thấy bên bót Xóm-Chiếu gởi cái áo gì lên đó, rồi ông Cò biểu tôi đi đòi cô nên tôi đi đây.

— Áo của chồng tôi hay là áo của ai ?

— Tôi không biết.

— Thôi, đi riết đi chú. Cha chả ! không biết ông Cò đã hay tin chồng tôi ở đâu hay chưa.

Xuân-Hoa bước vô thì ông Cò liền biểu thầy thôn-ngôn nói cho cô hay rằng : hồi sớm mới tên lính gát bên Xóm-Chiếu thấy có một cái áo bành-tô trắng bỏ dựa mé sông, phân nửa thì ở trên bờ, còn phân nửa thì nằm dưới nước. Nó xách cái áo đem lên thì thấy trong túi có một cái bóp-phơi (porte-feuille), mà trong bóp-phơi không có bạc tiền chi hết, duy có 3 miếng danh thiếp trắng đề tên như vầy :

PHẠM-QUẢNG-GIAO

Instituteur

36, rue Bangkok

Saigon

Tên lính đem về bót quận thứ nhì thì ông Cò coi bóp ấy, đã có hay tin bót trên này kiểm tên đó, nên gởi lên coi có phải hay không. Thầy Thôn-ngôn nói dứt rồi, ông Cò mới đưa cái áo với cái bóp-phơi cho cô Xuân-Hoa nhìn. Cô cầm cái áo tay run lập-cập, thấy bộ nút thì nghi là áo của chồng rồi, mà chừng coi tới cái bóp-phơi thì chẳng còn nghi chút nào hết, nên vùng khóc lớn lên rằng : « Trời ôi ! nếu vậy thì chồng tôi đã nhào xuống sông chết rồi, còn gì đâu !... Bẩm ông Cò, tôi lạy ông làm ơn cứu giúp chồng tôi, kéo tôi nghiệp chồng tôi lắm.... Minh ôi ! mình có nghi ngờ chuyện gì thì mình nói ra, chớ

M. C. T. 3

sao mình lại tự vắn như vậy, mình ôi ! Ông ôi ! Làm sao mà vớt chồng tôi bây giờ, ông làm ơn giùm chút, ông ôi » !

Ông Cò tuy không rõ tâm sự của Xuân-Hoa, song thấy cô bi thảm như vậy ông cũng động lòng, bởi vậy ông mới kiếm lời khuyên giải rồi thông-ngôn nói lại như vậy :

— Cô đừng có buồn, dầu cái áo này phải là áo của thầy đi nữa, cũng chưa đủ bằng cứ rằng thầy đã tự vắn rồi, sao cô sợ quá như vậy.

— Thầy ôi, tôi chắc chồng tôi chết rồi.

— Sao cô chắc dữ vậy ?

— Bởi vì chồng tôi đã có nói sẽ tự vắn.

— Ý ! dờn-ông họ nói hơi nào mà tin. Vợ chồng tôi hề có rầy-rà với nhau thì tôi dờn tự vắn hoài, mà tôi đã chết lần nào đâu ?

— Chuyện thầy khác, còn chuyện chồng tôi khác, chắc chồng tôi chết rồi, thầy ôi. Xin thầy làm ơn nói giùm với ông Cò sai lính lặn vớt chồng tôi, tổn hao bao nhiêu tôi chịu hết.

— Ôi ! lính mắc đi gát đường, có lính đâu dư mà đi lặn được. Đây cô, tôi chắc thầy muốn gát cô nên đem bỏ cái áo nơi đó dặng cô sợ chơi, chớ chưa chết đâu. Cô nghĩ lại mà coi, nếu thầy tự vắn thì sao thầy lại cỡi áo bỏ đó làm gì, vậy chớ bận áo mà nhảy xuống sông không được hay sao ? À, mà nếu thầy muốn bỏ một hai vật lại trên bờ, thì trước hết thầy phải bỏ cái nón lại, chớ có lý nào đội nón mà nhảy, còn cái áo lại cỡi mà bỏ đó. Cô xét thử coi phải không ?

— Thầy ôi, tôi chắc chồng tôi chết rồi, không còn đâu. Nếu lính lặn giùm cho tôi không được, thì xin thầy làm ơn chỉ cho tôi biết coi tôi cậy ai bây giờ.

— Có lẽ cô qua bên Xóm-Chiếu cô mượn mấy người chài lưới họ lặn cho thì được. Mà như thầy đã tự vắn rồi

dầu có mò được, thầy cũng đã chết rồi, mò làm chi mà gặp dữ vậy ? Để vài bữa thì thầy nổi lên chớ gì.

— Thầy nói như vậy sao phải, vì dầu chồng tôi tự vắn chết rồi đi nữa, tôi cũng phải kiếm cho được thầy mà chôn cất cho ấm cúng chớ.

— Tự ý cô, chớ chết chìm hể 24 giờ thì nổi, khỏi mò thất công. Mà bây giờ mò cũng khó lắm, bởi vì sông Bến-Nghé nước chảy mạnh quá, có biết thầy đã trôi lên hay là trôi xuống mà mò.

— Chú lính có nói chú kiếm được cái áo đó tại chỗ nào hay không vậy thầy ?

Thầy thông dờ thơ của ông Cồ quận thứ nhì ra coi rồi nói rằng : « Cái áo nằm dựa mé sông, tại văm Kinh mới bên Xóm-Chiếu ». Xuân-Hoa bèn từ giả ông Cồ với thầy thông rồi cầm cái áo bánh-tô bước ra leo lên xe kéo mà về nhà. Cô vừa vô nhà thì kêu thằng Tự và khóc và nói rằng : « Tự ôi ! thầy mày đã nhào xuống sông chết rồi, còn gì đâu » ! Thằng Tự nghe nói bủn-rũn tay chơn, nèn cũng khóc đầm với chủ.

Hai người đương khóc, bỗng thấy có một cái xe kiến ngừng ngay trước cửa, Xuân-Hoa ngó ra thấy mẹ ruột với mẹ chồng trên xe đương leo xuống thì cô lật-dật chạy ra niu áo hai mẹ mà khóc và nói : « Chồng con đã chết rồi, má ôi ! » Bà Hương chủ với bà Hương-sư nghe nói thất sắc hỏi : « Sao mà chết ? Nó đau bệnh gì ? Chết hồi nào ? Trời ôi... » Kẽ than, người khóc, liu-nhiu với nhau, người đi đường dòm thấy ai cũng cảm động. Ba người dắt nhau vô nhà, Xuân-Hoa và khóc và kể hết đầu đuôi tâm sự cho hai mẹ nghe, cô cũng nói luôn sự chồng nghi mình tư tình với người ta, và nghi đó chắc là nghi cho Bác-Ái, chớ không giấu-giếm chi hết. Bà chủ Hiệp mới nghe thì có sắc giận, song bà thấy con dâu bị ai thảm thiết và bà nghĩ nếu nó có ý gì riêng thì không lẽ nó nói thiệt như vậy, bởi vậy bà mới tin bụng dâu, bà than khóc con mà thôi, chớ không có lời chi oán trách dâu hết.

Hai bà với Xuân-Hoa khóc một hồi rồi tỉnh dắc nhau qua Xóm-Chiếu dặng kiếm thầy Quảng-Giao. Xuân-Hoa biểu thằng Tự dọn cơm ra ăn sơ ba hột rồi kêu xe mà đi. Hai bà khóc hoài, ăn không được, Xuân-Hoa tuy biểu dọn ra mà cũng không chịu ăn.

Dắc nhau qua tại vàm kinh mới, Xuân-Hoa mượn hai người vãi chài mà kiếm. Lúc họ dương chài thì hai bà ngồi đũa mé sông và khóc và vãi. Xuân-Hoa đội khăn ngồi gần đó, mắt ngó xuống sông dường như ai cắt ruột bầm gan. Cô muốn nhào luôn xuống sông mà chết luôn cho rồi, bởi vì chồng nghi mình hai lòng nên tự vận, mình còn mặt mũi nào mà thấy thiên-hạ trên dương trần này nữa. Cô nghĩ như vậy rồi vùng đứng dậy, tính nhảy phứt xuống sông, chẳng dè lúc ấy hai người chài hề-hụi kéo cái chài lên và nói rằng : « Cha chả ! thế khi vô chài rồi hay sao mà nặng dữ vậy kia » Hai bà đứng dậy mà ngó, Xuân-Hoa cũng đứng ngó trân-trân, té ra kéo hết cái chài lên thì là một gốc cây lớn.

Xuân-Hoa còn đứng ngẩn-ngơ, bà chủ Hiệp liền kêu mà hỏi rằng : « Con này, ông Cò ông có chỉ chắc linh được cái áo chỗ này hay không con ? » Xuân-Hoa đáp rằng : « Thưa, ông nói tại vàm kinh, thì là chỗ này chớ có vàm kinh nào nữa đâu. »

Bà chủ hỏi mấy lời làm cho Xuân-Hoa lảng xáo cái ý muốn tự-tử hết một hồi, đến chừng Xuân-Hoa day qua ngó hai mẹ, thấy tóc bạc hoa râm gió thổi phất phơ, mẹ chồng thì lắc đầu chắt lưỡi than lăm thăm, còn mẹ ruột thì lấy tay che mặt mà khóc dầm-dề, cô lấy làm cảm động, nên ngồi bẹp xuống đất mà khóc nữa.

Xuân-Hoa than khóc một hồi rồi nghĩ thăm trong trí rằng : « Tại mình nên chồng mới chết, nếu mình nhào xuống đây, là chỗ chồng chết, dặng chết theo chồng, thì mình trọn tình trọn nghĩa với chồng rồi. Nhưng mà hai mẹ

già ngồi kia, mình bỏ lại cho ai ? Hai mẹ dả buồn rầu, mình còn làm cho buồn rầu thêm nữa thì là tội nghiệp lắm. Mà xét cho của lý, dầu mình có chết đi nữa cũng chưa chắc xuống cữu-tuyền gặp nhau mà chồng chịu tha lỗi cho mình, bởi vì trước khi chồng mình chết đây thì nó đã lao tâm khổ trí trót mấy tháng trời, vậy thì mình cũng phải kiếm thể mà dầy dọa cái thân mình cho nhọc nhằn một ít năm rồi mình sẽ chết, chừng ấy gặp nhau mới khỏi hồ. » Xuân-Hoa nghĩ như vậy nên không tính nhào xuống sông mà chết nữa, song cô nói thầm rằng : « Anh ôi ! anh không rõ lòng em, nên anh mới nghi, mà cũng tại em không đủ ngôn hạnh, nên anh nghi cũng phải. Nhưng mà lòng em thì em biết, em xin đất trời thần thánh chứng kiến giúp cho em. Anh ôi ! em chẳng biết liệu thể nào dặng làm cho anh thấy cái lòng trinh bạch của em, vậy nên em nguyện thầm với anh rằng anh chết vì em, thì em chết vì anh, mà trước khi em chết thì em cũng sẽ dầy dọa cái thân dặng bởi thương sự khổ não của anh trong mấy tháng. Xin anh chờ em, em chẳng giây phút nào mà quên anh đâu. Đợi em xuống rồi em sẽ mổ ruột em ra cho anh soi lòng soi dạ em. »

Hai người vải chài từ trong vàm kinh ra cho tới sông lớn, mỗi chỗ mỗi chài, chỗ nào sâu lắm chài không tới thì lặn xuống mà mò, tìm đến tới nước lớn gần đầy mà, mà cũng không được thấy của Quảng Giao. Xuân-Hoa cùng thế mới trả tiền công cho hai người chài, rồi khóc mà dắt hai mẹ về.

*
* *

Con người ở đời từ sang chí hèn, từ giàu chí nghèo, chẳng ai mà chẳng có thấy một cảnh buồn. Nhưng mà những cảnh buồn thấy dò, xét lại chẳng có cảnh buồn nào mà làm cho mình dễ động lòng cho bằng cái cảnh buồn ở trong nhà Xuân-Hoa đêm nay. Cửa lớn đã gài chặt, cửa

sổ thì một cánh khép, còn một cánh mở. Trong nhà tuy đèn khí đốt sáng lòe, tuy có bốn năm người, song trông vào thì không nghe nói chuyện chi hết. Trong phòng thì Xuân-Hoa ngồi trên giường chống tay qua cái bàn nhỏ mà khóc rấm-ra rấm-rít. Ngoài bộ ván phía trước, thì hai bà sui nằm một người một đầu, một bà thì day mặt vô vách, còn một bà thì day mặt ra đường, bà sui gái lấy khăn day mặt mà nước mắt chảy ướt đầm, còn bà sui trai nằm im-lìm, một lát nghe thở dài một cái rồi chắt lưỡi kêu trời. Sau nhà bếp thì thằng Tự ngồi khoanh tay dựa bên mâm cơm mặt mày buồn nguyền.

Trót cả đêm không ai ngủ hết, song không ai nói chuyện với ai, bởi cái khối sầu nó đặc cứng trong lòng, nên không ngụ ý đến việc chi được mà nói. Đến khuya thằng Tự nhớ lại trọn ngày hôm qua hai bà với cô không ai chịu ăn cơm hết, nên nấu một nồi cháo và hầm đồ ăn mặn rồi dọn ra mà năn-nỉ hai bà với cô ăn đỡ dạ. Xuân-Hoa dùng dằng không chịu ăn ; hai mẹ ép quá nên túng thế phải ngồi mà ăn một chén, song nuốt cháo mà cũng như nuốt đá, không biết mùi mặn nhạt là gì. Bà chủ Hiệp thấy dâu buồn thảm quá sợ nó mang bệnh mà khốn nữa, nên an-ủi rằng :

— Thôi, buồn làm chi lắm con. Ông trời đã khiến nhà mình có cái họa như vậy, thì phải chịu, chớ biết sao mà tránh cho được.

— Tại con nên chồng con mới chết, má biểu con đừng buồn, làm sao mà không buồn cho được.

Xuân-Hoa nói mấy lời rồi khóc ngất. Bà chủ Hiệp mới nói : « Chồng con nó nghi bậy bạ như vậy, chớ mẹ biết bụng con, lẽ nào con nỡ thất tiết với chồng hay sao. Con đừng có buồn. »

Bà Hương-sur Thề nghe chị sui nói như vậy bèn xen vô mà nói rằng : « Nay cô chị nói tôi mới nói ; thiệt từ hôm qua cho tới bữa nay, tôi nhớ mấy lời con tôi nói thì tôi hồ

thẹn quá. Tôi không biết vợ chồng nó ở với nhau làm sao, mà tôi nghĩ cũng có sao đó nên thẳng mồm nghi, chớ nếu không có mồm gì hết thì làm sao mà nó nghi được. »

Xuân-Hoa thưa rằng : « Thưa hai mẹ, số là anh Bác-Ái với chồng con là anh em bạn thiết nên triều mến nhau lắm. Anh làm việc ngoài Bắc chồng con theo xúi giục biểu anh xin về trong này, rồi lại kiếm mướn phố giùm đặt ở gần với nhau cho vui. Anh là người ở một làng với con nên con cũng quen, bởi vậy hễ anh tới chơi thì con niềm-nở. Chẳng biết có phải tại như vậy mà chồng con sanh nghi hay không, song con nhớ lại thì mấy tháng nay ở gần nhau anh Bác-Ái coi con như em ruột anh vậy, chớ chẳng thấy anh trở mồm chi hết. Đã vậy mà lúc chồng con đi chơi bởi luông-tuồng, con cậy anh khuyên giải giùm thì anh cũng hết lòng, đến chừng con giận con mướn anh làm đơn cho con xin để chồng, thì anh lấy lời chơn chánh mà dức bản con, chớ chẳng hề có nói ra nói vô tiếng chi hết. Thiệt, con không hiểu vì cớ nào mà chồng con nó nghi. »

Bà chủ Hiệp nói : « Mẹ biết Bác-Ái với chồng con hai đứa thương yêu nhau lắm, không lẽ Bác-Ái nó có ý gì đâu. Huống chi nó đã có danh phận mà lại con nhà giàu lớn, nếu nó muốn vợ thì thiếu gì nơi tử-tế, cần gì mà phải phạm nghĩa cho như danh. Mẹ tưởng chồng con nó tự vận đây là có chuyện gì khác con không hiểu, chớ không phải là tại nó nghi con hai lòng đâu. »

Xuân-Hoa suy nghĩ một hồi rồi thưa rằng :

— Chồng con đã viết cho con một bức thư như vậy, thì có ý gì khác nữa đâu.

— Nó kiếm chuyện nó nói nghe cho xuôi, con hiểu sao được.

— Xin mẹ đừng có đổ lỗi cho chồng con tội nghiệp, bởi vì chồng con chết rồi, thà là đổ lỗi cho con chịu, con còn vui lòng hơn.

Bà chủ Hiệp nghe dâu nói như vậy liền ôm dâu và khóc và nói rằng : « Dâu tôi nó thương chồng nó như vậy, chồng chết rồi mà nó cũng không chịu trách chồng, chẳng biết vì cớ nào mà con tôi nó lại nói vợ nó không thương nó. »

Qua ngày sau, lối 10 giờ trưa có lính trên bót tới nhà kiểm Xuân-Hoa mà nói rằng : có một thầy ma chết trôi lấp dựa mé sông Thị-Nghè, ngang vườn thú, nên ông Cò sai đòi Xuân-Hoa lên bót rồi đi theo lính đến đó nhìn coi có phải là thầy của Quảng-Giao hay không. Xuân-Hoa với hai mẹ nghe nói khóc muồi, song nóng lòng thương quá nên phải gượng gạo đi theo lính mà lên bót.

Ông Cò dắt ba người đi với lính mà xuống vườn thú. Khi tới mé sông Thị-Nghè dòm dựa một đám ô-rô thấy có một cái thầy người ta nằm trên mặt nước, ruồi bu ào-ào, mùi bay hơi thúi phải bịt mũi. Ông Cò hiệu lính lấy cây khều vô sát mé bờ, rồi lấy dây làm vòng mà kéo lên. Thầy ma truồng-trần, mà sinh lên lớn lắm, cái mặt bị cá rửa nát hết một bên, tuy vậy mà dòm vô thì ai cũng biết là thầy của một người trai, tóc hớt theo kiểu ma-ni. Khi mới kéo lên, Xuân-Hoa dòm vô, la lên mấy tiếng « Trời đất ôi ! » rồi xiu té ngựa, bất tỉnh như sượng. Bà Hương-sur lật-dật đỡ con, rồi ôm nó mà khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Ông Cò thấy vậy lật-dật sai lính chạy vô nhà ông chủ Vườn-thú xin rượu Cỏ-nhắc đem ra mà đồ cho Xuân-Hoa. Xuân-Hoa tỉnh ngồi dậy ngó thầy ma trần trần không khóc mà cũng không sợ, dường như kẻ mất-trí khôn vậy.

Ông Cò liền hối bà Hương-sur đem Xuân-Hoa lên xe mà chở về nhà đặt rước thầy thuốc điều trị, rồi mới hiệu lính chở thầy ma lên nhà mồ đặt cho quan thầy khám nghiệm. Bà chủ thấy thầy con thì chết điển trong lòng, mà thấy dâu như vậy lại càng bối-rối hơn nữa, song thấy Bà Hương-sur dả lảnh đem Xuân-Hoa về nên bà phải ở lại mà đi theo cái xác của con,

Xuân-Hoa lên xe ngồi mở mắt trao tráo mà không nói chi hết. Bà Hương-sur hỏi : « Trong mình con có sao hay không con ? » thì Xuân-Hoa cứ lắc đầu hoài. Xe về vừa ghé ngay cửa thì Bác-Ái ở Long-Xuyên lên, đi xe kéo cũng vừa tới đó. Bác-Ái thấy bà Hương-sur đương liệu-diệu dắc Xuân-Hoa xuống xe, không hiểu đau bệnh gì, nên biểu xe ngừng lại mà hỏi rằng : « Thừa mợ mới lên ; chị tôi đau hay sao đó mợ ? » Bà Hương-sur ngó thấy Bác-Ái vùng khóc mà nói rằng : « Cháu ôi ! thằng rề của mợ nó nhào xuống sông nó chết rồi. Trời ơi, tại cháu báo hại nên mới. . . . ». Bà nói tới đó ngại ngừng nên nín không nói nữa và lo dắc Xuân-Hoa vô nhà. Bác-Ái vừa nghe nói Quảng-Giao nhào xuống sông mà chết, thì thất kinh biến sắc, vùng nhảy xuống xe mà chạy vô nhà, không nghe mấy lời sau của bà Hương-sur. Anh ta và khóc và hỏi thăm, còn bà Hương-sur cũng và khóc và kể sơ sự Quảng-Giao viết thư cho Xuân-Hoa mà tỏ ý nghi vợ hai lòng, rồi nhào xuống sông mà tự vận, cò bót đã kiếm được thấy rồi, bây giờ đương chở lên nhà mồ. Bà lại nói sự Xuân-Hoa té xỉu nên bà phải dắc về, rồi cậy Bác-Ái làm ơn rước giùm lương-y mà điều trị cho gấp.

Bác-Ái thấy việc bối-rối quá, không nghi kỵ chi hết, lật-đật nhảy thoi lên xe chạy lại đường Richaud mà rước một quan lương-y đem lại nhà, rồi giao Xuân-Hoa cho ông chẩn mạch, còn anh ta thì chạy lại nhà mồ mà dự khán tử thi. Anh ta bước vô cửa nhà mồ, thấy bà chủ Hiệp đứng đó, thì đỡ nón chào bà, đến chừng ngó thấy thầy thì dấm ngực kêu trời mà nói rằng : « Trời sao nỡ hại anh tôi như vậy ! Trời ôi ! Anh ôi ! ». Lúc ấy quan thầy thuốc đương mổ tử thi mà khán nghiệm. Bác-Ái đứng một bên mà coi với ông Cò. Đến chừng khán nghiệm xong rồi, quan thầy thuốc, ông Cò và Bác-Ái nói chuyện tiếng tây với nhau một hồi, rồi Bác-Ái day lại nói với bà chủ rằng : « Thừa bác, quan thầy thuốc, khán nghiệm rồi nói anh tôi chết từ

hôm trưa chúa-nhứt cho tới bữa nay, và chết đây là uống nước rồi ngọt hơi mà chết, chớ không phải ai đánh đập chi. Tôi có xin phép lãnh tử-thi về nhà mà tống táng, thì ông Cò với quan thầy thuốc cũng bằng lòng. Vậy xin bác về nghỉ, để tôi xuống xã-tây khai tử rồi tôi đi luôn xuống Cầu-Ông-Lãnh mà mua hòm đựng tẩn liệm cho sớm. »

Bà chủ Hiệp thở dài rồi lau nước mắt bước lên xe mà về. Bác-Ái lên xe kéo dòm thấy cái hoa-ly hầy còn đó, nên ghé nhà kêu đứa ở chạy ra đem hoa-ly vô, còn anh ta thì đi thẳng xuống Xã-tây khai tử, rồi đi luôn xuống Cầu-Ông-Lãnh đặt hòm và nhà vàng, tẩn liệm xong rồi khiêng về nhà đựng cùng quảy chờ sáng bữa sau sẽ tống táng.

Xuân-Hoa nhờ quan lương-y điều trị nên tỉnh lại rồi nằm than khóc rùm nhà. Chừng linh-cữu khiêng về nhà thì Xuân-Hoa ngã lăn khóc kể nghe càng thảm thiết hơn nữa. Trong đám tang có một mình Bác-Ái lo hết, chớ bà Chủ với bà Hương-sư chết điển trong lòng không lo tính chi được. Đêm ấy Bác-Ái ở đó coi sắp đặt mọi việc cho an bài, chớ không về nhà. Đến khuya Xuân-Hoa bung trầu rượu ra lay hai mẹ mà thưa rằng : « Thưa hai mẹ, con có chồng đã 5 năm nay, con cứ lo bề nội trợ chẳng có giây phút nào mà con xao lãng. Con chẳng biết con có thiếu hạnh nào hay không, nhưng mà chồng con nó nghi cho con có ngoại tình với người ta, nên tự vận mà chết ; ấy vậy cái tội giết chồng, con phải chịu, chớ con không lẽ chối được. Chẳng giấu chi hai mẹ, mấy bữa rày con đã nhứt định tự vận mà chết theo chồng, đang xuống cửu tuyền tìm chồng rồi tỏ lòng trinh bạch cho chồng con biết. Song con nghĩ lại chồng con nó nghi cho con có ngoại tình đã mấy tháng nay, chắc là chồng con lao tâm cực trí lắm rồi mới chết. Nếu con mà chết liền bây giờ thì đền bồi cái chết của chồng con mà thôi, chớ sự lao tâm cực trí con chưa đền bồi được. Vậy sẵn trước linh sàng đây, con xin hai mẹ cho phép con vô nhà kín mà tu, đừng không nhớ việc thế-gian nữa, rồi

con có ngày giờ mà khăn vái linh hồn của chồng con một ít năm rồi con sẽ chết, làm như vậy, tình nghĩa vợ chồng mới toàn vẹn. »

Hai bà nghe nói thì khóc muối, còn Bác-Ái ngồi chống tay trên bàn gỗ quan tài nước mắt rung-rung, không nói chi một tiếng. Hai bà kiểm lời can gián nhưng mà nói thế nào Xuân-Hoa cũng không nghe, cứ sòng sòng quyết một, hễ tổng táng an bài rồi thì cô đi thẳng vô nhà kín.

Qua ngày sau lối 9 giờ thì động quan đặt đưa linh cữu mà an táng trong Phú-Nhuận. Xóm láng giềng ai thấy mẹ đưa con, vợ khóc chồng thì cũng muối lòng. Tổng táng xong rồi, hai bà mẹ với Xuân-Hoa lên xe kiến mà về, Bác-Ái thì ngồi riêng một cái xe kéo mà chạy theo sau. Về tới nhà Xuân-Hoa không chịu vô, biểu thẳng đánh xe phải đưa thẳng cô lại nhà kín. Hai mẹ theo can gián, Xuân-Hoa hăm rằng nếu không cho cô đi tu thì cô sẽ tự vận mà chết liền theo chồng. Hai bà thấy con đã quyết ý rồi, liệu không thể can được, nên cực chẳng đã phải khóc mà đưa con vô nhà kín.

Bác-Ái tuy là biết Quảng-Giao nghi mình có tư tình với Xuân-Hoa, mà thiệt mấy năm nay thầm thương trộm nhớ, song từ ở Longxuyên trở lên, thấy tai họa trong nhà anh em bạn như vậy, thì lấy làm đau-dớn trong lòng, bởi vậy không kể hiềm nghi, mà cũng không dám tưởng tới việc chi quấy nữa. Anh ta rán lo cho an bài cuộc tổng chung, rồi thấy Xuân-Hoa quyết chí đi tu cho trọn tình vẹn nghĩa với chồng, thì anh ta hết sức kính phục, nên anh ta không dám can, rồi cũng lần đi theo mà đưa Xuân-Hoa vô nhà kín.

Xuân-Hoa với hai mẹ bước vô nhà kín thì có một bà-phước đón hỏi ba người đi đâu. Xuân-Hoa lau nước mắt mà thưa rằng : « Thưa bà, chồng của con chết rồi, con buồn rầu không muốn biết đến việc thế-gian nữa, nên đến

đây xin bà làm phước cho con vào tu. Con nguyện ở tu trọn đời, không nhớ đến việc gì khác. »

Bà-phước ngó Xuân-Hoa rồi hỏi rằng : « Con xin vào tu, vậy con đã có xin phép Biện-lý và xin phép Cha-cả rồi chưa ? » Xuân-Hoa nghe hỏi chưng-hửng, nên đứng ú-ớ một hồi mới nói rằng : « Thưa bà, con tưởng ai muốn tu thì vào đây xin ở mà tu, chớ con không dè phải xin phép quan Biện-lý với đức Cha-cả. » Bà-phước cười và nói rằng : « Không được, con muốn tu, phải có giấy phép đem trình cho bà bề trên rồi mới được ở mà tu. Con phải về xin phép đã. »

Xuân-Hoa chắt lưỡi lắc đầu rồi xá bà-phước mà ra. Hai mẹ đi theo nghe Bà-phước không chịu thì mừng thầm trong bụng. Ra khỏi cửa thấy Bác-Ái hãy còn đứng chờ dựa gốc cây xoài. Bác-Ái bước lại hỏi coi trong nhà kín họ cho tu hay không. Bà chủ Hiệp đương đứng thuật mấy lời của Bà-phước lại cho Bác-Ái nghe, thỉnh-linh Xuân-Hoa la mấy tiếng : « Ủa mình ! Trời đất ôi ! té ra chồng tôi còn sống mà ! » rồi vụt chạy ra đường. Ai nấy ngó theo thì thấy Phạm-quảng-Giao ở trên xe kéo nhảy xuống, rồi Xuân-Hoa ôm chồng và cười và khóc : « Vậy mà tôi tưởng mình đã chết rồi. Minh ôi ! Minh làm chi cho tôi sầu thảm mấy bữa rày dữ vậy hử ? Vậy chớ ai chết đó mà mình còn sống đây ? »

Quảng-Giao tay mặt thì đỡ vợ, đầu cúi chào hai mẹ, còn tay trái thì bắt tay Bác-Ái rồi hỏi lảng-xăng rằng : « Trời ôi, tôi xin phép đi săn chơi hôm nay, vừa mới về tới nhà, thằng Tự nó nói làm đám ma tôi và bây giờ đương đưa vợ tôi vô nhà kín nên tôi lật-dật chạy riết xuống đây. Hai má lên bao giờ ? Còn ai chết đâu mà làm đám ma đó ? »

Xuân-Hoa tay thì vịn vai, còn mặt thì úp trong ngực Quảng-Giao mà khóc. Hai bà mẹ cười nói rộn ràng, kể hỏi người trả lời, kể cười người khóc, làm cho người đi

đường không hiểu chuyện gì, nên ai cũng dừng chơn mà ngó. Bác-Ái mới hết lên xe đi về nhà rồi sẽ phân trần hơn thiệt.

Về đến nhà thì đã 4 giờ chiều. Mọi người đều hôn-hở vui mừng, còn Xuân-Hoa hể Quảng-Giao ngồi dẫu cô cũng theo đứng gần một bên đó. Lối xóm ai nghe Quảng-Giao về cũng chưng-hững nên áp lại hỏi thăm lăng-xăng. Quảng-Giao biểu vợ thuật lại rõ ràng cho mình nghe vì cô nào lại có dám ma như vậy. Xuân-Hoa mới nói rằng :

— Tối thứ bảy tôi tiếp được cái thơ của mình tôi thất kinh nên chạy kiếm mình cùng Saigon hết mà không gặp.

— Tối thứ bảy tôi đi rồi, còn ở Saigon dẫu mà gặp.

— Mình đi dẫu ?

— Tôi đi theo ghe của thầy Cai Cẩn-giờ xuống dưới sân bắn chơi.

— Hèn chi tôi ghé nhà thầy giáo Đồng thầy nói mình xin phép nghỉ 4 bữa.

— Phải, sáng thứ 6 tôi mới đi dạy. Mình đi kiếm tôi không được rồi mình làm sao ?

— Sáng chúa-nhật tôi tính cậy anh tư đây đi kiếm giùm chẳng dè ảnh mắc về Longxuyên, không có ở nhà, túng thế tôi phải lại thầy giáo Đồng mà nói rằng mình gửi thơ cho tôi tỏ ý muốn tự vận và tôi cậy thầy đi kiếm giùm. Thầy kiếm hết sức không được rồi mới dắt tôi lên bót mà cớ. Trưa thứ hai ông Cò đòi tôi lên, đưa cái áo và cái bót-phơi của mình cho tôi coi mà nói rằng lính lấy được cái áo tại vàm kinh mới bên Xóm Chiếu.

— Phải rồi, tôi đi có một thầy thông sớ Sanh-ý đi theo tôi. Thầy lại có dắt theo một thằng bồi ; xuống tới Nhàbè, ghe đậu nghỉ ; thằng bồi nó trốn mất. Sáng ngày tôi mới hay nó lấy cái áo và cái bót-phơi của tôi mà trốn. Té ra nó về tới Xóm-Chiếu nó bỏ lại đó hay sao ? Mà trong bót-phơi còn bạc tiền hay không ?

— Có 3 miếng danh-thiệp của mình chớ không có tiền bạc chi hết.

— Ờ, nó tỉnh mấy chục đồng bạc của tôi rồi. Thấy kệ, bỏ đi, rồi sao nữa, nói tiếp nghe coi.

— Tôi thấy áo của mình thì tôi chắc mình đã nhào xuống sông mà chết rồi, nên tôi khóc đã thêm, rồi tôi tỉnh mướn người lặn mà vớt. Vừa về tới nhà, may có hai má lên ; tôi tỏ hết đầu đuôi cho hai má nghe rồi dắt nhau qua Xóm-Chiếu mướn họ vài chài tới tối mà kiếm tữ-thi không được.

— Đâu có mà kiếm. Sao nữa ?

— Sớm mời thứ ba ông Cò cho đòi nữa và nói rằng có tữ-thi nào tấp dưới vườn thú, biểu xuống đó mà nhìn. Tôi dắt hai má đi với tôi. Chừng tôi thấy tữ-thi tôi té chết giắc. Một má phải đem tôi về, còn một má thì hộ tống tữ-thi vô nhà mồ.

— Trời ôi ! tữ-thi của ai vậy ? Sao lại quã quyết là tữ-thi của tôi ?

Hai bà mẹ nói rằng :

— Ai biết đâu nà. Thấy tóc cụt-cụt như mây, tao tưởng là mây, bởi vì thầy sinh lớn quá, mà cá lại rửa sứt mũi sứt tai hết, coi sao cho kỹ được.

— Té ra làm đám ma chôn tữ-thi đó hay sao ?

Xuân-Hoa cười và nói rằng :

— Chớ sao ! Mình báo hại hai mẹ khóc hết nước mắt.

— Em có khóc hay không ?

Xuân-Hoa nghe câu hỏi này thì mắc cỡ nên cúi mặt xuống đất. Quảng-Giao mới nói rằng : « Tôi không dè có hai má lên. Tôi làm cho hai má kinh tâm, thiệt tôi quấy quá. Xin hai má tha lỗi cho con. »

Bà Hương-sur nói : « Thiệt, tao với chị tưởng mây chết rồi, chớ có dè mây gặt vợ mây đâu. Thôi mây sống thì

thôi, tao cũng không cố chấp, mà từ rày về sau con đừng có báo hại vậy nữa nghe không con. »

Chiều lại khách đến thăm đều về hết, Quảng-Giao cầm Bác-Ái ở lại ăn cơm. Hai anh em tính với nhau sáng ngày lên bót mà tỏ cho ông Cò hay, rồi xuống Xả-tây mà hủy tờ khai tử. Tối lại Quảng-Giao nhớ tới chuyện vợ lo chôn cất tử-thi nào ở đâu, thì tức cười hoài rồi hỏi vợ rằng :

— Này, mà tại sao em đi xuống nhà kin làm chi vậy ?

Xuân-Hoa lặng thinh, bộ coi buồn lắm. Bà chủ Hiệp rước mà trả lời thế cho dâu rằng : « Con dại quá ! Tại sao con lại viết thư cho vợ con mà nói bậy nói bạ như vậy ? May là mẹ biết bụng dâu hiền, chớ phải như người thường, họ nóng lòng đi thừa kiện tùm-lùm, có phải là mang tiếng mang lời hết thấy hay không ? Sao con lại nghi vợ con nó không thương con và nó ngoại tình với người khác ? Con bắt được có bằng cớ chi, hay là thấy có mối chi hay không ? Phải chi mấy bữa rày con có ở nhà, con ần mặt chỗ nào đó mà rình vợ con, thì con mới thấy nó thương con hay là không thương. Nó dòi tị vạ mà chết theo con hoài, tao với chị giữ-gìn hết sức ; sau rớt nó mới tỉnh vô nhà kin nó tu, dặng dày dọa lăm thân mà trả nghĩa cho con một đời năm rồi sẽ chết, bởi vậy chôn cất xong rồi mới vô nhà kin đó. »

Quảng-Giao nghe rõ đầu đuôi thì thở ra, rồi day qua thấy vợ ngồi khóc thút thít anh ta mới nói rằng : « Ấy là một cái kế qua sắp đặt dặng thử bụng em, chẳng dè làm nhọc lòng em đến thế, vậy xin em cũng đừng cố chấp qua. »

Xuân-Hoa và khóc và hỏi rằng : « Mà nay mình còn nghi tôi nữa hay không ? Giữa đây có đủ hai má và có anh Tư, nếu mình muốn cho tôi mổ ruột dặng cho mình soi lòng tôi thì mình nói đi, tôi mổ liền cho mình coi, dặng hết nghi ngờ nhau nữa. »

Quảng-Giao rung-rung nước mắt mà đáp rằng : « Giữa chỗ này mà em dám nói mấy lời ấy thì qua đủ hiểu bụng em rồi. Vậy em đừng có buồn nữa, từ rày về sau qua không nghĩ việc chi nữa đâu. » Quảng-Giao lại day qua mà nói với Bắc-Ái rằng : « Anh đã thấy rõ ràng rồi hay chưa ? Vợ chồng có cần gì phải có tình trước rồi mới thương nhau đâu. » Bắc-Ái ngồi cúi mặt xuống mà nói nhỏ-nhỏ rằng : « Tôi quấy lắm ! thiệt là tôi quấy lắm. » rồi từ giã về nhà mà nghĩ .

Từ ấy về sau vợ chồng Quảng-Giao ở với nhau mặt càng yêu, lòng càng mến, tình càng mặn, nghĩa càng nồng, trên thuận dưới hòa, trong êm ngoài ấm. Còn Bắc-Ái cách vài tuần sau thì làm đơn xin đổi lên Phủ Toàn-Quyền lại, rồi đi ra Bắc-kỳ, đến ngày nay đã hơn 5 năm rồi mà nghe cũng chưa tính việc xe tơ kết tóc.

Ấy là tại :

*Tình riêng riêng những mơ màng,
Đồng tâm chưa gặp lời vàng chưa trao.*

Hay là tại :

*Tằng kinh Thương-Hải nan vi thủy,
Trừ khước Vu-Sơn bất thị vân.
Chẳng ai biết được.*

Décembre 1923

HỒ-BIỀU-CHÁNH



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

*Encre de 2000 Litres
Imprimerie nationale
Saigon 10/11/26*

